

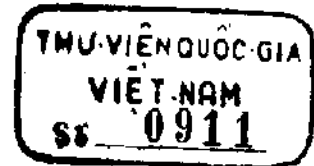
VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

Ban Đồ - Học

NGHIỆP ĐOÀN CÔNG NHÂN

và CÁC CUỘC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ



Giáo sư hướng dẫn
NGUYỄN-MẠNH-HÙNG

Tiến Sĩ Chính Trị Học

☩☩☩

Phụ trách soạn thảo
VÕ - THỊ - VÂN

Sinh Viên ban Đốc Sự Hành Chính

KHOA XIV

☩



NIÊN KHÓA 1966—69

Thành kính tri ân :

- Giáo-sư TRẦN-VAN-BINH, Phó Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.
- Giáo-sư NGUYỄN-MẠNH-HÙNG, đã tận tâm giúp đỡ và hướng dẫn chúng tôi trong thời gian thực tập cùng chu toàn quyền luận-văn này.

Và quý Ông :

- NGUYỄN-VĂN-SÁNG, Thanh-Tra Bộ Lao-Động
- LÊ-ĐẠO-KHẢI, Giám-Đốc Nha Thanh-Tra Trung-Ương.
- TRẦN-VĨNH-LỘC, Giám-Đốc Nha Giao-Tế
- Chủ-Tịch và Tổng Thư-Ký các Tổng Liên-Đoàn và Liên-Đoàn Công-Nhân.
- Các nhân-viên các cơ-quan liên hệ đã giúp ý kiến và cung cấp tài-liệu cho.

MỤC LỤC

Trang :

PHẦN DẪN NHẬP :

- I. Diễn tiến chánh-trị và lược sử phong trào lao-động Việt-Nam. 2
- II. Nhân định tổng quát về Nghiệp-đoàn và cuộc đấu tranh chánh-trị tại Việt-Nam. 6

PHẦN I : Nghiệp-đoàn và hoạt-động chánh-trị. 8

ĐOẠN I : Quan niệm về vai-trò Nghiệp-đoàn 8

A. Quan niệm Cộng-sản. 8

1)- Trước khi cách mạng vô sản thành công.

2)- Tại các Quốc-gia Cộng-sản

B. Quan niệm tự do dân chủ 12

1)- Học-thuyết kinh-tế

2)- Học-thuyết chánh-trị.

ĐOẠN II : Các học-thuyết về Nghiệp-đoàn và hoạt-động chánh-trị. 14

A. Chế độ Nghiệp-đoàn chánh-trị

B. Chế độ Nghiệp-đoàn độc-lập chánh-trị.

ĐOẠN III : Nguyên nhân Nghiệp-đoàn hoạt-động 16 chánh-trị.

A. Sự đô hộ của ngoại bang 17

- B. Vị trí bất hợp pháp của Nghiệp đoàn. 18
- C. Nghiệp-đoàn là một tổ chức quần chúng.
- D. Tham vọng chánh-trị của các lãnh-tụ Nghiệp-đoàn và nhân vật chánh-trị
- E. Sự yếu kém của các chánh đảng.

KẾT LUẬN : 20

PHẦN II : Nghiệp-đoàn đấu tranh chánh-trị. 21

ĐOẠN I : Các tổ chức Nghiệp-đoàn công nhân Việt-Nam. 22

- A. Thành phần của các Tổng Liên-Đoàn
- B. Chủ thuyết của các Tổng Liên-Đoàn.

ĐOẠN II : Các phương tiện tranh đấu của Nghiệp-đoàn. 23

- A. Quyền tự do Nghiệp-đoàn
- B. Quyền đình-công.

ĐOẠN III : Nghiệp-đoàn và các cuộc đấu tranh chánh-trị. 25

- A. Những hoạt-động ôn hòa 25
 - 1)- Vai trò trung gian giữa chánh-quyền và công nhân.
 - 2)- ~~Nhận đình, kiến nghị, khuyến cáo,~~
Hoạt-động bảo vệ chế độ dân chủ.
 - a)- Chống các chế độ độc-tài trong thời gian qua. 29
 - b)- Chống Cộng-sản
 - Chống âm mưu thâm nhập của Cộng-sản đồ
 - Góp phần vào cuộc di cư và định cư 1954
- B. Những hoạt-động tích cực.

Trang :

- 1)- Ứng cử vào cơ quan Lập Pháp
- 2)- Liên minh với các đảng chánh-trị
- 3)- Đình công.

ĐOẠN IV : Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt- 34
động của Nghiệp-đoàn.

A. Những yếu tố có tính cách hạn chế hoạt- 35
động chánh-trị của Nghiệp-đoàn.

- 1)- Yếu tố nội tại - sự tranh chấp của các Tổng Liên-Đoàn.
- 2)- Yếu-tố ngoại-lai - sự nghi kỵ của chánh quyền.

B. Những yếu tố có tính cách tăng cường 38
hoạt-động chánh-trị của Nghiệp-đoàn.

- 1)- Yếu tố từ chánh quyền. 38
 - a)- Thái độ mềm yếu của chánh quyền
 - b)- Thiên chí của chánh quyền đối với vấn đề tự do Nghiệp-đoàn.
- 2)- Yếu tố ngoài chánh quyền.
 - a)- Hệ thống chánh đảng
 - b)- Phong trào tự nạn Cộng-sân
 - c)- Vấn đề cán bộ
 - d)- Sự hỗ trợ Quốc-tế.

KẾT LUẬN :

- I.- Nhận xét tổng quát hoạt-động chánh trị của công-nhân tại Việt-Nam.
 - II.- Đề nghị chánh sách điều hướng Nghiệp-đoàn 44
trong tương lai.
-

PHẦN DẪN NHẬP

THU-VIỆ QUỐC-GIA

Từ bao thế kỷ trước, thợ thuyền chưa ý-thức được quyền lợi của mình trong đời sống cũng như trong việc làm. Họ cam sống cơ cực thấp kém dưới sự cai trị hà khắc của các vua chúa phong kiến cùng các bọn địa-chủ, trọc phú. Ý tưởng đoàn kết nhau lại dù chỉ nhằm mục tiêu bảo vệ cho nhau trước sự bóc lột của chủ nhân cũng chưa thấy phát hiện.

Nhưng đến năm 1720 với sự xuất hiện của Nghiệp-đoàn thợ may ở Londres một cuộc cách mạng ý-thức hệ đã được phát động, một sức mạnh đã manh nha, đó là phong-trào nghiệp-đoàn, phát xuất từ trong tình trạng đói khổ của công-nhân và nảy nở dần trong sự bóc lột của chủ nhân.

Những quan-niệm về tự do cá nhân của Adam Smith đã khiến cho công nhân cơ cực càng cơ cực hơn, chủ-nhân đã bóc lột càng bóc lột hơn. Trong cảnh đời rét triền miên đó, tư-tưởng của J.J Rousseau, Montesquieu nhất là của Karl-Marx, Engels như là những ngọn đuốc châm vào khu rừng khô lá. Tầng lớp công nhân vùng đây và vùng đây hơn bao giờ. Nhưng để thực hiện được một cuộc sống ấm no. Tất cả phong-trào Nghiệp-đoàn công nhân trên thế giới đều đã phải trải qua biết bao nhiêu gian nan, đã phải hy sinh bao nhiêu xương máu. Thật vậy, tầng lớp công nhân đông đảo từ trước vẫn là một nguồn nhân lực không lồ để thỏa mãn những tham vọng mà không phải tốn kém của các vị bực chúa, các trọc phú mà thôi. Cho nên công nhân không thể nào được đòi hỏi tự do, công bằng trong công việc; trong đời sống con người hay xã hội. Trước yêu sách đòi phải chấp nhận giá trị con người của công nhân, một công xã tương xứng với công việc làm họ thẳng tay đàn áp những con người chống đối mà họ cho là có những tư tưởng phản loạn. Trong khi đó về phía người công nhân, để chống trả hầu đạt mục tiêu đã định họ đã có những gì? . Ngoài hình hài của Thượng đế còn ra người công nhân không sợ một chút gì tư hữu để hậu thuẫn cho hoạt động, cho tiếng nói của họ và đôi khi ngay cả quyền sống cũng

cũng không thuộc họ nữa. Hành trạng đời họ chỉ là những chuỗi ngày cơ cực đối khổ kéo dài để tranh đấu với bọn chủ nhân cường hào gần họ và xa hơn nữa với luật pháp của nhóm thống trị.

Theo đạo thường luật cũ của Anh thì "những mưu mô của các công nhân chống đối tăng lương có thể coi là một âm mưu chống lại nhà nước. Vì thế mà Nghiệp-đoàn đã bị kết án là "giới hạn thương trường" tại Philadelphia New-York, Pittsburgh trong các năm 1806 - 1814 (1).

Dần dà đến thế kỷ 19, Các luật gia không còn coi những mưu tính của công-nhân để đòi tăng lương là âm mưu gây hấn nữa, nhưng các hoạt-động của công-nhân để gây áp lực cho những yếu sách của họ vẫn là đề mục cho những cuộc thảo luận sôi nổi. Quả vậy, công nhân giờ đây đã biết tranh đấu cho nghề nghiệp bằng những hoạt-động chánh-trị, cam go hơn, nguy hiểm hơn nhưng mang lại nhiều thành quả tốt đẹp và mau chóng hơn là những hình thức tranh đấu cổ điển. Kiến nghị hay đình công. Cũng chính vì ảnh hưởng của phong trào Nghiệp-đoàn trên bình diện chánh-trị mà không phải chỉ tại những quốc-gia tự do mà cả những nước độc tài, Cộng-sản đâu đâu người ta cũng cảm thấy Nghiệp-đoàn công-nhân là một định-chế quan trọng và cần thiết trong sinh hoạt quốc-gia.

Phong-trào Nghiệp-đoàn Việt-Nam cũng trải qua những diễn trình lịch-sử tương tự để có thực chất ngày nay.

I.- DIỄN TIẾN CHÍNH-TRỊ VÀ ĐƯỢC SỬ PHONG-TRÀO LAO-ĐỘNG VIỆT-NAM.

Trước tiên, chúng ta cần minh định ngay, nếu căn cứ vào truyền thống của Nghiệp-đoàn coi Nghiệp-đoàn là một tổ-hợp các công-nhân hoạt-động để bảo vệ quyền lợi nghề nghiệp mình hơn là mục tiêu chánh-trị thì Nghiệp-đoàn Việt-Nam thực sự chỉ xuất hiện tại Việt-Nam từ 1947 trở về sau mà thôi.

1/- Thời kỳ trước năm 1947. Trong thời kỳ này chưa xuất hiện lý thuyết Nghiệp-đoàn, người công-nhân chưa có tinh-thần liên đới trong công việc. Dần dà ta thấy phát hiện một vài hành-động rời rạc của một thiểu số người như tự phá hủy khung

cửi, xé lưới... để phản đối chính sách trưng thu của vua Lê-Dụ-Tôn đã phản ảnh ít nhiều sự bất mãn của giới lao-động trước sự cường bách công-nhân. Dưới hình thức các tổ hợp nghề nghiệp ta thấy có cuộc toán, phường, làng... Những hình-thức này có tính cách rời rạc, qui tụ một số ít công-nhân và cũng không nhận được sự cần thiết của tinh-thần đoàn kết, luật cũng không minh thị - Đó cũng vì nền kinh-tế của ta vốn là nền kinh-tế nông-nghiệp.

Cho đến khi người Pháp sang đô hộ nhất là khi họ bắt đầu đầu tư khai thác các ngành hóa xa, mỏ than, đồn điền... thì lực lượng thợ thuyền gia tăng gấp bội. Tầng lớp nông dân rời thôn quê miền Bắc để trở thành công-nhân lao-động. Nhưng cũng từ đây dưới sự hà khắc, bóc lột của chủ-nhân, các doanh nhân "người Pháp" phong-trào tranh-dấu của lao-động Việt-Nam xảy hiện. Cũng trong lúc đó, nội tình Việt-Nam đang ở vào tình trạng cực kỳ sôi động, chủ trương chống Pháp, thực hiện cách mạng được phổ biến khắp nơi, thế nên hoạt-động tranh đấu của Nghiệp-đoàn càng ngày càng khốc liệt hơn bởi sự khuyến-khích của các đảng phái chính-trị trong nước. Giờ đây, che dấu dưới hình thức tranh chấp lao-động như : đòi tăng công, giảm giờ làm, các hoạt-động của Việt-Nam Quốc-Dân Đảng cũng như những công-tác tuyên truyền nhằm mục tiêu chính-trị của Nguyễn-An-Vinh, Tạ-Thu-Thâu, Nguyễn-văn-Thạch qua tờ báo "Tranh-dấu" (la Lutte) của Đinh-văn-Phú, Nguyễn-văn-Biến, Đặng-thất-Mai, Nguyễn-thế-Truyền, Trần-dình-Long cũng đã hướng dẫn cuộc tranh chấp lao-động lên đến cao độ.

Kết quả chính-quyền bảo hộ phải nhượng bộ ban hành Sắc-luật 1983 cho phép thành-lập hiệp hội dân-sự và tổng qui lao-động 1937. Nhưng Nghiệp-đoàn vẫn tranh đấu.

Sau đó Chánh-phủ Trần-Trọng-Kim nhằm một giải pháp chính-trị đã ban hành dụ số 73 ngày 5.7.1945 ban hành thể lệ thành-lập Nghiệp-đoàn hầu làm lắng dịu phong trào để rồi sau đó Sắc-lệnh ngày 22.9.1945 giải tán 6 Nghiệp-đoàn tại Hà-Nội và đến khi Pháp trở lại Việt-Nam nhiều Nghị-định và Sắc-lệnh đã cấm chỉ việc thành-lập Nghiệp-đoàn.

2/- Từ 1947 đến năm 1963. Đến năm 1947 nhiều sự kiện chính-trị xảy ra khiến người Pháp phải thay đổi thái độ đối với phong trào lao-động. Chúng ta biết cách-mạng tháng 8 năm 1945 đã chia đất nước làm 2 phe - Kháng chiến dành độc-lập và thực dân Pháp - Tối tháng 11 năm 1945 chính sách thực dân bắt đầu khép chặt ở Miền Nam và Miền Bắc, tới ngày 6.3.1946 với Hiệp-định sơ bộ Pháp đem quân vào Hải-Phòng, Chính-Phủ Liên-Hiệp-Quốc Cộng tan rã, Cộng-sản bắt tay với thực dân Pháp diệt những phần tử Quốc-Gia Kháng-chiến và đảng đối lập, thi b-lập chính quyền tự trị và mở rộng khu vực chiếm đóng. Những phần tử này muốn khỏi bị Cộng-sản tiêu diệt phải trở về vùng địch chiếm đóng tạo thành một thế liên minh chiến thuật : Phong kiến Thực dân, Quốc-Gia.

Trong vùng kháng chiến thì Cộng-sản đề cao công nông phân chia ruộng đất, sách động quần chúng tranh đấu chống thực dân. Trong khu vực do Pháp chiếm đóng sau một thời gian trả thù chính quyền bảo hộ thấy rõ phải dùng chính-trị thay thế bạo lực nếu muốn mở rộng đất đai tái chiếm lại khu vực đồn điền, tạo dựng các xí-nghiệp cho nên đã mở rộng vài quyền tự do dùng đường các hiệp hội trong khi vẫn đàn áp các phong trào chính-trị.

Sau một thời gian thử thách với Dự số 10 ngày 6.8. 1950 về thể lệ lập hội ngày 8.7.1952 chính quyền Bảo-Đại ban-hành Dự số 15 thi hành luật lao-động vào ngày 6.11.1952 Dự số 23 quy-định thể lệ thành lập Nghiệp-đoàn. Nhưng tuyệt đối không được có tính cách chính-trị hay tôn giáo và cấm không được theo đuổi hoặc tham gia những hoạt-động chính-trị hay tôn-giáo(2)

Trong khi đó tại Nam Phần, nhân-viên công-chức Pháp hoặc quốc-tịch Pháp, đoàn viên các Nghiệp-đoàn tại chính quốc vẫn sinh hoạt trên phương diện Nghiệp-đoàn tại các trụ sở chi-nhánh của họ như Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Thiên Chúa-Giáo (C.F.T.C) Tổng Công-đoàn lực-lượng thợ thuyền (C.T.F.O) đã hiện diện tại Việt-Nam từ 1947 - nhưng - Cũng chính qua những chi nhánh này mà một số nhân-viên Việt-Nam tại các ngành liêm-phóng, Cảnh-Sát, Mật-thám đã được huấn luyện tiến dần từ "Hội Bảo Vệ quyền lợi chức nghiệp thầy thợ các ngành công kỹ nghệ, thương mại, canh-nông và các nghề tự do" qua Liên đoàn công-

nhân tư sở " đến " Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam. Khi Dự 23 được ban hành chỉ nhánh Tổng Liên-Đoàn Thiên-Chúa-Giáo lúc đó hoạt-động mạnh nhất là Ông Gilbert Joan đã hướng dẫn cho Ông Trần-Quốc-Bửu thành lập Tổng Liên-Đoàn Lao-công và Ông Ngãi ở Lực-lượng thợ thuyền.

Ở Bắc-Phần, chế độ chính-trị hà khắc hơn nhưng áp-lực của kháng chiến mạnh hơn nên chánh-quyền bảo hộ phải nới rộng quyền tự do để dân chúng hồi cư - Các phần tử Quốc-Gia muốn tạo cơ sở tranh đấu chống Cộng-sản và chánh quyền bảo-hộ, lợi dụng tình thế mị dân đó mà sách động đấu tranh, cho nên cũng thành-lập Nghiệp-đoàn - Phong-trào nổi lên mạnh nhất ở Miền Mỏ và Hải-Phòng, trong vòng 3 tháng quy tụ hơn 27.000 đoàn viên và dựng trụ sở ở khắp miền duyên hải - Như nếu có ý thức chánh-trị và kỹ-thuật tổ-chức quần-chúng thì các người lãnh đạo này chưa đủ kinh nghiệm về Nghiệp-đoàn và xử dụng luật lệ lao-động, cho nên những tranh chấp 1953 với chánh-quyền bảo-hộ đã khiến Nghiệp-đoàn miền Bắc phải Liên-minh với Nghiệp-đoàn miền Nam của Ông Trần-Quốc-Bửu để hình thành Tổng Liên-đoàn Lao-công.

Phải nhận-định rằng trên địa hạt lao-động cũng như chánh-trị, sự liên minh của các phần tử Quốc-gia kháng-chiến với các phần tử thực dân phong kiến là một sự kiện lịch-sử giai đoạn - Đường lối, tư thế và kỹ thuật của các cán bộ Nghiệp-đoàn chân chính yêu nước giúp cho Nghiệp-đoàn thu rút quần-chúng mau lẹ - Sự tín nhiệm của chánh-quyền đối với các phần tử khác giúp cho cán bộ Nghiệp-đoàn không bị khủng bố vì chánh-quyền bảo-hộ an lòng trong sách lược An Ninh và Kinh-Tế của họ, đó cũng là lý-do giải thích những mâu thuẫn nội bộ, những giằng co, những cuộc tranh chấp của công nhân thắng lợi trên pháp lý mà bị phản bội trong thực-tế - Những sự tranh dành ảnh hưởng về quyền lãnh đạo trong Nghiệp-đoàn - Những khủng bố, mua chuộc, bài trừ hay thủ tiêu.

Tình trạng đó diễn tiến cho đến ngày chánh-quyền Ngô-Đình-Diệm bị sụp đổ bởi cuộc cách-mạng.

3/- Từ năm 1963 đến nay - Sau cuộc cách-mạng 1.11. 1963 lợi dụng tình thế chánh-trị bất ổn hên cạnh những cơ sở Nghiệp-đoàn đã có nhiều Nghiệp-đoàn mới xuất hiện - Hữu danh vô thực - được thiết lập bởi những phần tử muốn mưu cầu danh lợi riêng cho mình - Nhưng cũng có những Nghiệp-đoàn tạo dựng cơ sở không cần thực lực chỉ để chứng tỏ sự hiện diện của mình trong giai-đoạn hiện tại để mưu đồ một kế hoạch mai sau - Tất cả những khuôn mặt cũ mới đó đã ít nhiều công khai và bí mật hoạt-động trên chính trường Việt-Nam.

II.- NHẬN-ĐỊNH TỔNG-QUÁT VỀ "NGHIỆP-ĐOÀN VÀ CUỘC ĐẤU-TRANH CHÁNH-TRỊ TẠI VIỆT-NAM".

Chúng ta đã thấy từ Đông sang Tây tùy theo trình-độ kinh-tế và chế-độ chánh-trị của mỗi thời đại cuộc đấu tranh để tự giải thoát của lớp người bán sức lao-động đến thực hiện liên tục - Các tổ-hợp này trong thực chất đều mang nặng ý-nghĩa đấu tranh kinh-tế để cải thiện đời sống chức nghiệp và đương nhiên tham gia vào đời sống chánh-trị của Quốc-gia - Sự hiện diện của Nghiệp-đoàn hay các tổ hợp chức nghiệp trong các cuộc đấu tranh chánh-trị nếu là động cơ chính thúc đẩy các quốc gia độc-lập tiến bộ trên con đường dân chủ và phát-triển kinh-tế thì lại là mối lo ngại thường xuyên của các chế độ thực-dân, phong kiến - Đó cũng là hình ảnh trung trực của phong-trào Nghiệp-đoàn Việt-Nam, chỉ cần xem các điều-kiện ấn-định về quyền tự do hội họp, tự do Nghiệp-đoàn của các chế độ đã qua ta có thể biết rõ thực chất của các chế-độ đó.

Ngay trong Dự số 23 ngày 16.11.1952 cấm đoán Nghiệp đoàn có tính cách tôn giáo hay chánh-trị nói lên mối lo ngại to lớn của chế độ đế đởi phó với chính sách của Công-sản tại miền Bắc qua hai đợt cải cách ruộng đất đầu tiên 1949 - 1951 và đợt II từ 1951 - 1953 bằng phương-thức nông hội, và vì tình chất đặc biệt địa-phương ở miền Nam về giáo phái càng giải thích rõ ràng dụng ý của chánh-quyền thực dân khi ban hành đạo dụ này với những điều khoản nói trên.

Như vậy, muốn có một nhận xét khách quan và vô tư, về phong trào Nghiệp-đoàn Việt-Nam trên bình diện chánh-trị ta

phải trở về nguồn gốc để so sánh quan niệm của Cộng-sản và quan niệm tự do về Nghiệp-đoàn, phân tích những học thuyết tán thành và chống đối Nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị đến việc tìm hiểu những nguyên nhân nào đã khiến Nghiệp-đoàn đấu tranh chánh-trị.

Sau đó, ta trở lại với các hoạt-động chánh-trị của Nghiệp-đoàn trong thời gian qua để nhận xét những kết quả thu lượm được hầu tìm một khuynh hướng chánh-trị cho Nghiệp-đoàn hay nói khác đi đặt Nghiệp-đoàn vào một vị trí chánh-trị thích hợp trong cuộc đấu tranh chánh-trị với Cộng-sản của Việt-Nam trong của niên tại.

✱

✱

✱

PHẦN I

NGHIỆP-ĐOÀN VÀ HOẠT-ĐỘNG CHÍNH-TRỊ

ĐOẠN I : QUAN-NIỆM VỀ VAI-TRÒ NGHIỆP-ĐOÀN.

Luật lệ Việt-Nam cũng như của một số các quốc-gia Âu-Mỹ khác đều ngăn cấm Nghiệp-đoàn làm chính-trị hay tôn-giáo. Điều I Chương I Dự số 23 ngày 16.11.1952 và điều thứ nhất. Sắc-luật số 019 ngày 24.10.1964 đều minh thị :... Tuyệt đối không được có tính cách chính-trị hay tôn-giáo và cấm không được theo đuổi hoặc tham gia những hoạt-động chính-trị hay tôn-giáo.

Tuy lý-thuyết quy-định như vậy nhưng thực tại những dữ kiện lịch sử đã cho ta những quan niệm trái lại, một Wilson Thủ-Tướng Anh, một Gari, Tổng Thống Ấn-Độ, cùng bao nhiêu nhân vật lao-động nằm trong cơ cấu chính-quyền tại các quốc-gia Cộng-sản.

Nhưng nếu tương quan giữa Nghiệp-đoàn và chính-trị của ta chỉ có trên thực tại thì trong chủ thuyết Cộng-sản, "Nghiệp-đoàn là một tổ-chức công-nhân có nhiệm-vụ phải thực-hiện những cuộc tranh chấp lao động để thể hiện cuộc cách-mạng chính-trị". Hai chủ trương này đã đưa tới hai quan niệm khác biệt về vai trò của Nghiệp-đoàn công-nhân mà chúng ta sẽ tìm hiểu trước khi nhận định về những hoạt-động chính-trị của Nghiệp-đoàn trong sinh-hoạt Quốc-gia.

A.- QUAN-NIỆM CỘNG-SẢN -

Quan niệm Cộng-sản về Nghiệp-đoàn thay đổi đôi chút theo giai đoạn trong diễn trình tiến tới xã-hội chủ nghĩa.

1/- Trước khi cách-mạng vô sản thành công - Nghiệp-đoàn là một cơ cấu tranh đấu của công nhân - cho nên - Người Cộng-sản quan niệm vai trò của tổ-chức này là phải tiến từ tranh chấp lao-động tới đấu tranh giai cấp, đấu tranh chính-trị, hiện tượng mà Cộng-sản gọi là sự di chuyển từ hạ tầng cơ sở sang

..../-

thượng tầng kiến trúc - Chủ-trương đấu tranh giai cấp của Cộng-sản có mục đích đào sâu hố chia rẽ giữa hai thành phần hữu sản và vô sản để làm phân tán xã-hội tư bản, đi lần đến chỗ suy yếu và tự diệt.

Nếu tại các quốc-gia tự do, thực chất của Nghiệp-đoàn là tranh đấu trên lãnh vực lao-động để phục-vụ quyền-lợi kinh-tế, xã-hội của người công nhân thì với quan niệm Cộng-sản, Nghiệp-đoàn phải vượt lên trên, phải tiến xa hơn, phải đi thẳng vào con đường cách mạng chánh-trị với mục tiêu tối hậu là phá vỡ hệ thống kinh-tế tư bản và sau cùng là tổ-chức lại xã-hội hiện hữu để xây dựng một xã-hội chủ nghĩa mà theo người Cộng-sản đây là thiên đường của nhân loại.

Theo Marx, phong-trào Nghiệp-đoàn với mục tiêu thuần túy nghề nghiệp thuần túy kinh-tế sẽ không thể đi đến kết quả mong muốn vì Nghiệp-đoàn chỉ chống đối "chỉ bài trừ những hậu quả không bài trừ hẳn những nguyên nhân gây ra hậu quả" (3).

Từ năm 1879, bảy năm sau ngày Nghiệp-đoàn Anh bắt đầu thành lập - F. Engels đã chỉ trích phong trào Anh chỉ biết lấy sự tăng công, giảm giờ làm mục tiêu tranh đấu - Theo F. Engels thì mục tiêu tối hậu của thợ thuyền phải là thực hiện cuộc cách mạng cuối cùng bởi vì giai cấp công nhân hoặc là làm cách mạng hoặc không là gì hết (4). Karl Kautsky và Lênine sau đó cũng đồng chung một quan điểm với Engels như trên về vai trò Nghiệp-đoàn.

Năm 1900 Lênine đã viết "tách rời khỏi chủ nghĩa xã-hội phong-trào thợ thuyền sẽ nhỏ dần và thối rữa tinh thần tiểu tư sản. Nếu tự giới hạn cuộc tranh đấu vào mục tiêu kinh-tế, giai cấp công-nhân sẽ mất độc-lập chánh-trị (5).

Tại sao Cộng-sản rất e ngại không muốn để cho các tổ-chức Nghiệp-đoàn công-nhân theo đuổi thuần túy mục tiêu kinh-tế? Chúng ta có thể hiểu ngay là nếu Nghiệp-đoàn tập trung cố gắng vào việc tăng công xá, cải thiện những điều kiện lao tác, giảm giờ làm việc và nếu họ có địa vị trong xí-nghiệp, họ sẽ thối rữa tinh thần trưởng giả và sẽ không để cho những kẻ chủ trương cách mạng như Cộng-sản để sai khiến (3) - Cộng-sản thường liệt

các lãnh tụ Nghiệp-đoàn chân chính không theo chủ trương như họ vào hàng kẻ thù của lao-động.

Cũng vì chủ trương công nhân là thành phần nòng cốt đẩy mạnh cuộc cách mạng vô sản cho nên trên địa-hạt lao-động, các cán bộ Cộng-sản thường là những kẻ thù quảng vĩ chủ nghĩa và kiên cường tự coi một mình họ có nhiệm-vụ hướng dẫn giới này và họ chủ trương thẳng tay diệt trừ các lãnh-tu Nghiệp-đoàn tại các nước tự do nếu họ không lợi dụng được.

2/- Tại các quốc-gia Cộng-sản - Tại các quốc-gia này, chánh-quyền do Cộng đảng nắm giữ nên tổ-chức Nghiệp-đoàn công-nhân không còn thực chất của nó như tại các nước dân chủ mà chỉ còn là một công cụ của đảng Cộng-sản để duy trì chế độ độc-tài.

Đại-Hội các Nghiệp-đoàn Cộng-sản kỳ thứ X tại Nga Sô ngày 24.4.1949 đã chấp thuận các điều lệ lập Nghiệp-đoàn trong đó có mệnh thị "Các Nghiệp-đoàn Sô Viết đặt tất cả sức lao-động dưới sự điều khiển của Cộng đảng".

Nghiệp-đoàn tập hợp tất cả giới lao-động đứng sau đảng của Lénine và Staline.

Điều lệ này vẫn được duy trì trong kỳ Đại-Hội thứ XI (1954) - Nhưng chính qua tuyên ngôn của Đại Hội Cộng đảng kỳ thứ IX (1920) vai trò của Nghiệp-đoàn công-nhân đã được vạch rõ như sau : "Dưới chế độ độc-tài Cộng-sản các Nghiệp-đoàn - cơ-quan bán sức lao-động và tranh đấu chống lại giai cấp tư bản - Có ưu thế trở thành những công-vụ của giai-cấp thợ thuyền đương ngự trị - Nhiệm vụ chính của các Nghiệp-đoàn là tổ-chức kinh-tế và củng cố chế độ - Các tổ-chức Nghiệp-đoàn phải thực hiện các nhiệm vụ đó không phải với danh nghĩa một lực lượng độc lập, tổ-chức riêng rẽ mà như là một trong những bộ máy cốt yếu của nhà nước do Cộng đảng điều khiển.

Dưới chế độ cộng-sản, các tổ-chức Nghiệp-đoàn đã hoàn toàn biến thể "Nghiệp-đoàn đã từ một cơ-quan tương đối độc-lập, đại-diện cho quyền lợi của công-nhân trở thành một bộ máy tập hợp thợ thuyền để cung cấp sức lao-động cho nền kinh-tế độc đoán và cống hiến những công dân luôn luôn tuân lệnh cho một Quốc-gia độc tài"- Do đó, Chánh quyền Cộng-sản muốn nắm chặt lấy các tổ-

..../-

chức Nghiệp-đoàn để lợi dụng -Chủ-trương này đã được Lênine biểu lộ rõ rệt khi Ông trả lời với các đảng viên Cộng-sản Đức về chính sách bất can thiệp của họ đối với các Nghiệp-đoàn "phân động".

Lênine đã viết "muốn hành-động, Đảng phải trông cậy trực tiếp vào các Nghiệp-đoàn - Trong thực tế các cán bộ chỉ-huy của đại đa số Nghiệp-đoàn đều là đảng-viên Cộng-sản và thi hành của Đảng - Như vậy, chúng ta có một cơ-quan vô-sân mềm dẻo theo danh từ thì không Cộng-sản, tương đối rộng lớn và rất hùng hậu nhờ đó, Đảng có thể liên lạc chặt chẽ với giai cấp và quần chúng và cũng nhờ đó dưới sự điều khiển của Đảng, nền độc-tài của giai cấp mới thực hiện được - Thiếu liên lạc mật thiết với Nghiệp-đoàn, thiếu sự hậu thuẫn thành thực và sự hoạt-động tận tâm của Nghiệp-đoàn không những đối với các công việc kinh-tế mà cả với những công việc quân-sự điều dĩ nhiên là chúng ta không thể nào cai trị được quốc-gia và duy trì được chế độ độc tài trong 2 tháng chứ không nói là 2 năm (6).

Lênine luôn chủ-trương rằng : Nhiệm-vụ của Đảng là giáo dục và hướng dẫn Nghiệp-đoàn - Sự giáo-dục này chỉ có mục-đích để Cộng đảng kiểm soát hoạt-động Nghiệp-đoàn theo đường hướng đấu tranh chính-trị của Cộng-sản - Đảng sẽ hoàn thành mục tiêu "thế giới đại đồng" nếu nắm trọn phong trào này.

Theo người Cộng-sản Nghiệp-đoàn có thể có những hoài bão khác nhưng Cộng-sản chỉ tôn trọng những mục tiêu nào phục-vụ cho mục tiêu chính-trị và cách-mạng của Đảng - Ngoài con đường đó phong trào Nghiệp-đoàn sẽ là trở lực cho cuộc bành trướng chủ nghĩa Cộng-sản.

Tóm lại, ta thấy rõ chủ-trương của Cộng-sản luôn luôn lợi dụng tổ-chức Nghiệp-đoàn cho chủ nghĩa của họ - Nghiệp-đoàn chỉ là một công cụ của đảng Cộng-sản nhằm phá vỡ hệ thống tư-bản mà thôi - Trong khi đó thì tại các quốc-gia dân chủ, để đối kháng, để phòng thủ và để phát-triển phong-trào Nghiệp-đoàn trước chủ thuyết Cộng-sản, vai trò của Nghiệp-đoàn đã được quan niệm như thế nào ?

B.- QUAN NIỆM TỰ DO DÂN CHỦ.

Từ khi phong trào Nghiệp-đoàn phát triển tại các quốc gia tiên tiến người ta cố gắng tìm hiểu phong trào này - Thoạt tiên các học giả phần nhiều là luật gia, chỉ chú ý đến tương quan giữa Nghiệp-đoàn và chánh-trị, đón vị trí của Nghiệp-đoàn trong sinh-hoạt quốc-gia - Mãi gần đây các nhà kinh-tế học mới đổ ý đến vấn đề và tìm hiểu thực chất của Nghiệp-đoàn cùng vai trò của Nghiệp-đoàn trong hệ thống kinh-tế tư bản.

Mọi người đều đồng ý rằng : sự phát-triển của Nghiệp-đoàn là một dữ kiện quan trọng không kém sự phát-triển của những xí-nghiệp lớn - và 2 sự phát-triển này song hành với nhau Tuy nhiên, đã có hai học thuyết khác nhau về thực chất của Nghiệp-đoàn.

1/- Học-thuyết kinh-tế. Học-thuyết này chủ trương Nghiệp-đoàn công-nhân là một tổ-chức giữ độc quyền nhân-công trên thị trường lao-dộng - Trong khi các xí-nghiệp liên kết với nhau để giữ độc quyền về sản xuất thì công-nhân cũng hành động tương tự để tranh đấu cho quyền lợi của công-nhân bằng cách thực hiện về sự độc quyền nhân-công.

Nhưng học-thuyết này không hoàn-toàn xác đáng vì :

- Nếu coi Nghiệp-đoàn chỉ là mục đích đòi tăng công giá lên mức tối đa thì đó là một quan niệm cứng rắn nếu không nói là hẹp hòi - Thực ra hoạt-động Nghiệp-đoàn cũng có liên-hệ đến các vấn đề rộng lớn hơn như cố gắng thực hiện sự độc-lập cho công nhân, cố gắng đưa công-nhân tham dự vào sinh-hoạt xí-nghiệp cũng có uy tín và quyền hành của Nghiệp-đoàn.

Trong thực tế, trên thị-trường nhân-công hình thức độc quyền song phương không thể thực hiện được - Rất nhiều trường hợp một Nghiệp-đoàn chủ nhân duy nhất với nhiều Nghiệp-đoàn công-nhân đối nghịch hoặc một Nghiệp-đoàn thợ và nhiều chủ nhân riêng rẽ ... Những hình ảnh này không thể giải thích ảnh hưởng của Nghiệp-đoàn trong việc tăng công giá được.

Vì những khuyết điểm đó các lời phê bình đã đưa đến một quan niệm khác về Nghiệp-đoàn với học-thuyết chánh-trị.

2/- Học-thuyết chánh-trị - Nghiệp-đoàn là định-chế chánh-trị chứ không phải là một định-chế kinh-tế. Gọi Nghiệp-đoàn là định-chế chánh-trị có nghĩa là Nghiệp-đoàn ngoài lý-do kinh-tế còn có những lý do xã-hội, tâm lý để hoạt-động - Hoạt-động của Nghiệp-đoàn vượt ra ngoài khuôn khổ của công xá và liên hệ đến tự do, nhân cách của công-nhân - Nghiệp-đoàn hành-động như một nhóm áp lực để gây thế lực và phát-triển phong-trào (7).

Để xây dựng cho học-thuyết chánh-trị, các học giả đưa ra 3 lý do :

- Vai trò thiết yếu của Nghiệp-đoàn không là tăng công xá cho đoàn viên mà là duy trì luật pháp, trật tự trong sinh-hoạt của nền kỹ-nghệ.

- Tương quan chủ thợ chỉ được thể hiện tốt-đẹp nếu lập trường chánh-trị đôi bên không quá xung khắc nhau.

- Trong nhiều tranh chấp giữa chủ và thợ, mục tiêu không là tăng công mà là "sự chia sẻ quyền hành" giữa cấp điều khiển và công-nhân trong xí-nghiệp.

Nhưng thật ra, nếu trong trạng thái tiêu cực học-thuyết này xác đáng vì Nghiệp-đoàn không là một tổ-chức hoàn-toàn có mục tiêu kinh-tế thì trong trạng thái tích cực các ý niệm "quyền hành" và "chánh-trị" đã mông lung không rõ rệt - Danh từ chánh-trị đã bị lạm dụng vì thực ra vấn đề dành quyền-hành trong xí nghiệp không thuộc lãnh vực chánh-trị.

Luận về vai trò Nghiệp-đoàn, ta cần định chánh một quan niệm cho rằng Nghiệp-đoàn xung khắc với tư bản, nhưng thật ra Nghiệp-đoàn sống thác với hệ thống kinh-tế tư bản trong đó, do đó và vì đó mà nó phát sinh (8).

Trong hệ thống kinh-tế này Nghiệp-đoàn sẽ là một lực lượng quân bình - Nghiệp-đoàn cần thiết cho xã hội dân chủ vì lẽ :

- Trên thị trường hóa vật, các nhóm sản xuất liên kết với nhau để quy định vật giá thì cũng cần có những tổ-chức công nhân để quy-định công xá.

- Nghiệp-đoàn còn tái lập những điều-kiện cạnh tranh - Ngày nay các tư-bản có các hội hợp tư, các hiệp chế hội (Trusts, Cartels) trở thành lưu-động và phi nhân nên công-nhân cần có tổ-chức Nghiệp-đoàn để bảo vệ an-ninh xã-hội của cá-nhân mình để cuộc đời thoải được quân bình tương xứng.

- Hơn nữa, công-nhân đại đa số là thành-phần vô sản cho nên, họ bất mãn, họ công phẫn đối với những điều mà họ cho là bất công trong xã-hội như sự chênh lệch quá đáng giữa giàu và nghèo ... Họ luôn có một tâm lý giao động khi nghĩ rằng lao-động bị tư bản khai thác - cho nên cần có một tổ-chức gây cho họ một tin tưởng được bảo vệ - Đại diện họ để thương thuyết, để yêu sách tránh cho người công nhân những phương-pháp bạo-động, những thái độ cực đoan, những hành vi liều lĩnh để bị lợi dụng vào những mục tiêu phiêu xa lạ khác.

Như vậy, qua quan niệm của Công-sản cũng như của tư do dân chủ Nghiệp-đoàn đều đóng một vai trò cần thiết - Nghiệp đoàn đóng vai trò xây dựng xã-hội chủ nghĩa trong chế độ Công-sản và là một tổ-chức quân-bình kinh-tế và duy trì pháp luật cho hệ thống kinh-tế tư bản - Để đạt mục-tiêu đó Nghiệp-đoàn dù trên phương diện tích cực hay tiêu cực dù trong thể chế chánh-trị nào đều tham dự vào sinh-hoạt chánh-trị của quốc-gia dưới mọi hình thức - Hiện trạng đó đã là đề tài cho những cuộc thảo luận sôi nổi giữa các học giả về lao-động hay trong các hội nghị quốc-tế lao-động từ trước đến nay giữa hai học thuyết trái ngược về hoạt-động chánh-trị của Nghiệp-đoàn công nhân.

ĐOẠN II : CÁC HỌC THUYẾT VỀ NGHIỆP ĐOÀN VÀ HOẠT-ĐỘNG CHÁNH-TRỊ.

Tự do thành-lập Nghiệp-đoàn đưa đến tự do soạn thảo nội quy hoạch định chương trình hoạt-động của Nghiệp đoàn, tự do này cũng là một nguyên tắc căn bản khác : tự do hoạt-động Nghiệp đoàn.

Sự tự do này là quyền của Nghiệp đoàn được áp-dụng mọi phương tiện hoạt-động hợp pháp để đạt mục tiêu của tổ-chức - Trong đó Nghiệp-đoàn có thể dùng phương tiện chánh-trị không, có thể tham gia sinh-hoạt chánh-trị không ?

.../-

Để giải quyết đã có 2 khuynh hướng phát sinh ra 2 học thuyết khác biệt :

A. - CHẾ ĐỘ NGHIỆP-ĐOÀN CHÁNH-TRỊ. -

Những người chủ trương học thuyết này cho rằng : trong những mục tiêu của Nghiệp-đoàn có những mục tiêu chỉ có thể đạt được bằng đường lối chánh-trị và một áp lực đối với chánh quyền cùng cơ-quan lập-pháp - Thế nên công-nhân cần có một lực lượng chánh-trị - Nghiệp-đoàn công-nhân phải cho đoàn viên của mình có một lực lượng chánh-trị hoặc bằng cách liên minh với một đảng phái hoặc bằng việc thành lập một đảng phái chánh-trị - Chỉ qua các hoạt-động đó Nghiệp-đoàn mới làm tròn nhiệm vụ của mình, mà tiêu biểu là đảng Lao-Động của Anh Quốc.

Học thuyết này có vẻ liều lĩnh nên gặp nhiều chống đối nhất là qua kết quả của những cuộc khủng hoảng chánh-trị, giới cầm quyền không mấy tán đồng học thuyết này cho lắm - Những lời chỉ trích đã đưa đến một chủ thuyết phi chánh-trị về hoạt-động của Nghiệp-đoàn.

B. - CHẾ ĐỘ NGHIỆP-ĐOÀN ĐỘC-LẬP CHÁNH-TRỊ. -

Dù mục tiêu như thế nào chăng nữa, hoạt-động của Nghiệp-đoàn vẫn phải nhắm một cách thiết thực vào vấn đề kinh-tế và phải được hành sử trực tiếp chống lại giới chủ nhân, đó là quan niệm của những người chủ trương Nghiệp-đoàn phi chánh-trị - Theo đó, đoàn viên hoàn toàn tự do tham gia vào mọi hình thức tranh đấu thích hợp với quan niệm mình, ngoài đoàn thể Nghiệp-đoàn, nhưng không được du nhập vào trong Nghiệp-đoàn những ý kiến đã tuyên bố ở bên ngoài Nghiệp-đoàn.

Ngoài ra, sự liên minh chánh-trị rất nguy hiểm :

Thường thì các đảng phái liên minh với các Nghiệp-đoàn để sử dụng lực lượng này cho những mục tiêu hoàn toàn chánh-trị của tổ-chức nhiều hơn là Nghiệp-đoàn liên minh với đảng phái để đeo đuổi mục tiêu Nghiệp-đoàn. Sự liên minh chánh-trị này sẽ phân chia một đảng lực lượng Nghiệp-đoàn và đảng khác hoạt-động Nghiệp-đoàn - Và từ đó Nghiệp-đoàn sẽ chịu ảnh hưởng của sự thất bại về chánh-trị của đảng phái và phải nhận tất cả hậu quả của

sự bất ổn chánh-trị ở nhiều nước khác.

Cho tới nay vẫn chưa một học thuyết nào được chấp-nhận một cách tuyệt đối - Có quốc-gia cấm hẳn Nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị, có quốc-gia xem Nghiệp-đoàn như một tổ-chức chánh-trị chính thức và cũng có quốc-gia áp-dụng một giải pháp chiết trung "hạn chế" hoạt-động chánh-trị của Nghiệp-đoàn.

Trong khi đó thì lập trường của Hội-Nghị Quốc-tế Lao-Động (1952) như sau :

- Hoạt-động chánh-trị của Nghiệp-đoàn không thể ảnh-hưởng không hay đến sự liên tục cần thiết của phong trào Nghiệp-đoàn.

- Hoạt-động này không thể là một cơ để các Chánh-Phủ làm gián đoạn sự liên tục này.

Thế nên chúng ta có thể đi đến một nhận định ôn hòa : Nghiệp-đoàn trong thực chất vẫn là một đoàn thể quần chúng và chi phối nền kinh-tế quốc-gia cho nên hiển nhiên Nghiệp-đoàn phải tham gia vào sinh hoạt chánh-trị - Nhưng những hoạt-động đó phải nhằm cho Nghiệp-đoàn và vì Nghiệp-đoàn chứ không là những hoạt-động để chống đối chánh quyền cũng cố một chế-độ hay để mưu lợi riêng cho một cá nhân nào.

Trên thực tế, mặc nhiên Việt-Nam Cộng-Hòa đã chấp-nhận giải pháp chiết trung đó vì những nguyên nhân xa gần, vì hoàn cảnh đặc thù của đất nước, Nghiệp-đoàn Việt-Nam không thể tách rời các hoạt-động chánh-trị được.

ĐOẠN III : NGUYÊN NHÂN NGHIỆP-ĐOÀN HOẠT-ĐỘNG CHÁNH-TRỊ.

Nếu trên phương diện lý thuyết từ Đông sang Tây Nghiệp-đoàn chỉ là một tổ-chức nghề nghiệp với mục đích hoàn toàn kinh-tế thì trong thực tế Nghiệp-đoàn đã không từ chối tham gia vào các hoạt-động chánh-trị - Nhưng, dù ở nơi nào, hành vi đó không phải tự nhiên mà xảy ra trái lại nó do nhiều nguyên nhân mặc- thị hay hiển nhiên đưa đến mà Việt-Nam chúng ta là một trường- hợp điển hình.

A.- SỰ ĐỘ HỘ NGOẠI BANG. **THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

Thường thì đối với các quốc-gia đế quốc, tất cả các vùng đất xâm lăng đều là những thị trường cung cấp cho những gì mà quốc-gia đế quốc cần thiết. Tài nguyên sẽ là tài nguyên của đế quốc, nhân lực cũng sẽ là nguồn nhân lực cho đế quốc... Do đó, Người lao động ở các quốc-gia nhược tiểu đã khổ sở, điêu đứng vì sự nghèo nàn, chậm tiến của đất nước nay lại càng bị bóc lột đến tận xương tủy bởi ngoại bang.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nhận thấy rằng vì hầu hết các quốc-gia bị độ hộ là các quốc-gia thiếu mở mang cho nên dù có vô tình hay không đi nữa ách thống trị của ngoại bang cũng đồng thời đem đến cho dân dân bị trị tất cả những tư tưởng tiến bộ của mẫu quốc chúng ta có thể tìm thấy ngay một chứng minh cụ thể. Năm 1847 Người Pháp đến đất chúng ta từ giao dịch buôn bán, truyền đạo để rồi chiếm đóng đất nước - Song song với chánh sách cai trị, người Pháp đã áp-dụng luôn cho dân ta một nền văn hóa Pháp quốc phổ biến những tư tưởng Tây Phương J.J. Rousseau, của Montesquieu ... Sự tiếp xúc và hấp thụ tư tưởng văn minh mới lạ, người lao động phần nào đã biết suy nghĩ sâu xa về sự chênh lệch giữa sự đói khát của mình và nếp sống giàu sang của chủ - Rồi thì những thành quả rực rỡ của các cuộc đấu tranh do các quốc-gia Tây-Phương mang đến như là những lý do giúp người lao động rời bỏ thế thụ động thế phục tùng của họ. Cho nên công nhân yêu sách tăng công giảm việc. San bằng bất công xã hội đối với họ - Những cải thiện đó nếu đem lại cho lao động Việt-Nam một nếp sống mới, đưa nền kinh tế Việt-Nam đến phát triển thì trái lại đưa nền độ hộ của Pháp đến ngày cáo chung - Vì thế chánh quyền Pháp thẳng tay dùng bạo lực để ngăn cản. Vì tầng lớp lao động là tầng lớp đông đảo nhất trong quốc-gia, tầng lớp đó càng đói khổ thì càng dễ sai khiến. Không còn họ đâu còn thì giờ để suy nghĩ để tụ tập mà biết đến yêu sách, tăng cường nữa - Rồi thì, để đạt mục tiêu, công nhân Việt-Nam đã không còn cách nào ngoài hành động tham gia chánh-trị, liên kết với đảng phái (Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng) để dùng ảnh hưởng chánh-trị mà đi đến thành công - Vì vậy, tổ-chức lao động đã bất hợp pháp lại càng bất hợp pháp hơn.

B.- VỊ TRÍ BẤT HỢP PHÁP CỦA NGHIỆP-ĐOÀN.

Trong chủ nghĩa pháp trị, tổ-chức nào mà không được luật pháp thừa nhận tổ-chức ấy khó có thể tồn tại không nói đến việc đạt được mục tiêu đoàn thể - Thế nên Nghiệp-đoàn nếu ở trong một quốc-gia bị đô hộ đã phải hoạt-động chánh-trị hầu mong phá vỡ hệ thống cai trị của ngoại bang, thiết lập một chế độ chánh-trị dân tộc để phục vụ cho xứ sở trong đó để quyền lợi của lao động thì ngay tại các quốc-gia tự trị không nói đến các nghiệp-đoàn hợp pháp hoạt-động chánh-trị vì những nguyên nhân khác, hầu hết các Nghiệp-đoàn bất hợp pháp đều tham dự vào chánh trị để tìm cho mình một hậu thuẫn, lấy ảnh hưởng thuận lợi của chánh-trị bao trùm cho tổ-chức Nghiệp-đoàn - Ở đây chúng ta cùng mở một dấu ngoặc để nói tới những Nghiệp-đoàn liên lạc với các nhân vật chánh-trị để đặt mình vào một thế đối lập chánh-trị khiến tổ-chức Nghiệp-đoàn hiện hữu như một thực thể trong quốc-gia như trường hợp của Tổng công đoàn tự do trong hiện tại.

C.- NGHIỆP-ĐOÀN LÀ I TỔ-CHỨC QUẦN CHÚNG.

Nghiệp-đoàn là một tổ-chức quần chúng đông đảo như các tổ-chức sinh-viên, tôn giáo khác. Tiếng nói của Nghiệp đoàn không là tiếng nói của một cá nhân, tiếng nói của Nghiệp-đoàn là tiếng nói của một số đông có khi là đa số nữa. Khi tranh-chấp, yêu sách của Nghiệp-đoàn càng dễ đạt được nếu có được một thực lực mạnh mẽ - Đối với 1, 2 hay 3 cá nhân mà thôi thì luật pháp có thể áp-dụng nhưng đối với một số đông người thì chúng ta không thể xử dụng luật pháp được nữa mà lúc đó vai trò chánh trị sẽ xuất hiện nhất là nếu cuộc tranh chấp đó có thể làm tê liệt mọi hoạt-động trên một khu vực rộng lớn (Tổng đình công, tranh chấp trong các công sở có tánh cách tiện ích). Cho nên, có thể nói vì nhân số rộng rãi đó, mọi hoạt-động của Nghiệp-đoàn từ trong bản chất đã mang một sắc thái chánh trị.

D.- THAM VỌNG CHÁNH TRỊ CỦA CÁC LÃNH TỰ NGHIỆP ĐOÀN VÀ CÁC NHÂN VẬT CHÁNH-TRỊ.-

Đây là một nguyên nhân quan trọng đưa Nghiệp-đoàn đến các hoạt-động chánh-trị nhất - Ngược dòng lịch sử phong trào

lao-động Việt-Nam, chúng ta có tìm thấy một vài thí dụ cụ thể như Ông Chủ-Tịch Tổng liên-đoàn lao-công nguyên là Phó Tổng Bí Thư đảng Cần Lao của nền đệ I Cộng-Hòa - Sự kiện đó có thể đưa chúng ta đến lý luận :

- Nhờ vào địa vị Chủ-Tịch của một Tổng liên-đoàn lớn nhất tại Việt-Nam mà Ông Trần-Quốc-Bữu đã được đảng Cần-lao chú ý đến để giao phó nhiệm vụ Phó Tổng Bí Thư - Giả thử nếu Ông Trần-Quốc-Bữu không ở vào chức vị đó thời thử hỏi có được đảng chú ý đến không ? Để Ông Chủ-Tịch của một tổ chức Nghiệp-đoàn trở thành một trong những nhân vật quan trọng của thời bấy giờ.

- Các nhà lãnh tụ đảng Cần lao cũng đã nhận thấy cái thực lực đáng kể của Tổng liên-đoàn Lao-công, nếu lôi kéo khối nhân số đó vào đảng thì không lợi gì hơn nữa - Thế nên, đảng đã bằng cách đặt vị Chủ-Tịch Tổng Liên-đoàn Lao-công vào một địa vị thật khó, có thể một chủ-tịch Nghiệp-đoàn nào từ chối được để lôi kéo cá nhân Ông Trần-Quốc-Bữu nói riêng và cả Tổng Liên-đoàn Lao-Công nói chung vào đảng Cần-lao của họ.

Ngoài ra, chúng ta còn thấy các nhân vật chánh-trị năng xuất hiện tại các buổi họp của Tổng Liên-đoàn, Tổng Công-đoàn một tổ hợp nghề nghiệp để làm gì ? Dĩ nhiên, phải là để đem lợi cho công cuộc đấu tranh chánh-trị, cũng cố xây dựng địa vị chánh-trị cho họ và tổ chức của họ. Trước nhất và chính ở đây trước đám người ít học, đời sống cơ cực, luôn luôn mang bất mãn trong người thật đúng là môi trường lý tưởng để họ tuyên truyền, sách động vào những con đường chống đối chánh quyền, gây xáo trộn trong sinh hoạt xã hội hỗ trợ cho công cuộc thực hiện mục tiêu của tổ-chức họ hơn.

Ngoài những nguyên nhân chính vừa nói trên, chúng ta còn tìm thấy những nguyên nhân phụ, tuy không quan trọng lắm như 1 hệ thống chính đảng yếu kém thái độ e dè của chánh quyền... cũng đã là những yếu tố đưa Nghiệp-đoàn vào con đường hoạt động chính-trị một cách hăng say mà chúng ta sẽ tìm hiểu rõ ràng hơn trong đoạn 4. Khi tìm hiểu về những yếu tố tăng cường hoạt-động chánh-trị của Nghiệp-đoàn.

KẾT LUẬN :

Tìm hiểu những quan niệm, những học thuyết đã có về Nghiệp-đoàn, qua những nguyên nhân đưa Nghiệp-đoàn đến các hoạt-động chánh-trị, chúng ta đã thấy hoạt-động tranh đấu của Nghiệp-đoàn Việt-Nam cũng không khác gì hơn các phong trào Nghiệp-đoàn tại các Quốc-gia chậm tiến như Phi-Luật-Tân, Nam Dương - Tuy nhiên điều chúng ta muốn nói là ở đây từ trong hoàn cảnh một Quốc-gia bị đô hộ sang chiến tranh, một cuộc chiến tranh ý thức hệ khiến cho công cuộc đấu tranh của phong trào Nghiệp-đoàn tại Việt-Nam gặp những khó khăn đặc thù với những phương thức hoạt-động cá biệt trong một bầu không khí căng thẳng không ngừng của sinh hoạt Quốc-Gia.

✱

✱

✱

PHẦN THỨ II

CUỘC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CỦA NGHIỆP ĐOÀN TẠI VIỆT NAM

Lý thuyết Nghiệp-đoàn cũng như nội quy của tất cả các Tổng Liên-đoàn đều chủ trương "tuyệt đối không hoạt-động chánh-trị". Tuy nhiên Việt-Nam - Trong cuộc chiến tranh đặc thù ngày càng trở nên tàn khốc đòi hỏi tất cả mọi công dân phải chung sức giúp nước, cho nên Nghiệp-đoàn đã phải quan niệm lại vai trò của mình.

Quả vậy, vấn đề lao-động trong hoàn cảnh chánh-trị kinh-tế, xã hội hiện tại không còn nằm đơn giản trong khuôn khổ cổ điển của những nhu cầu vật chất, mà thời cuộc chiến tranh đã biến nó thành một vấn đề nhân Sinh, trong đó yếu-tố sanh tồn của dân tộc dính liền với yếu tố được thua của các Quốc-Gia trong trận giặc quốc-tế này.

Bởi tính chất không thể đơn thuần chức nghiệp của vấn đề lao-động cho nên, Nghiệp-đoàn đã phải nghĩ đến phương-pháp phòng tầm mức ảnh hưởng của hoạt-động đến 2 địa-hạt khác là chính trường hay hoạn trường - Nhưng, tham gia trực tiếp vào Quốc-Hội lập-hiến hay lập-pháp, liên kết với các chính đảng đồng quan niệm lý tưởng, nhằm tạo một lực lượng tranh đấu, xây dựng cơ cấu sanh tồn của Quốc-Gia dân tộc theo một quan niệm nhất-định mà Nghiệp-đoàn lâu nay vẫn làm chưa đặt thành một phương thức hành động, trong kế hoạch hoạt-động chung cho cả một hệ thống Nghiệp-đoàn. Ngày nay các hoạt-động đó phải được ý thức theo một phương thức thống nhất suốt trong hệ thống cán bộ của phong trào Nghiệp-đoàn công dân. Vậy, với quan niệm mới đó, nhưng bằng những phương tiện hữu hiệu nào, phong trào Nghiệp-đoàn đã hoạt-động chánh-trị dưới những hình thức ra sao và hậu quả thế nào. Đó là những điểm mà chúng ta cần tìm hiểu sau đây trong phạm vi nghiên cứu những cuộc đấu tranh chánh-trị của Nghiệp-đoàn.

ĐOẠN I : CÁC TỔ CHỨC NGHIỆP ĐOÀN HIỆN HỮU.

Sau khi Dự số 23 ngày 16.11.1952 được ban hành - Phong trào Nghiệp-đoàn đã phát-triển mạnh mẽ. Năm 1953 được coi như thời kỳ hoàng kim của phong-trào - Thêm vào đó, thái độ mềm yếu của chính quyền sau cách mạng 1963 đến 404 tháng 6 năm 1966 và hiện nay lên đến 525.

A.- THÀNH-PHẦN CỦA CÁC TỔNG LIÊN-ĐOÀN.

Đại-cương số lượng Nghiệp-đoàn và số lượng đoàn-viên của các Tổng Liên-đoàn như sau. (theo các Tổng Liên-đoàn).

Tổng Liên-đoàn	: Đoàn-viên	: Nghiệp-đoàn
1. Tổng Liên-đoàn Lao-công	350.000	: 398
2. Tổng Liên-đoàn Lao-Động	100.000	: 48
3. Lực lượng thợ thuyền	: 100.000	: 5
4. Tổng đoàn công nông	: 1.000	: 3
5. Tổng công-đoàn tự do	: 100.000	: 21

Căn cứ vào thống kê của Bộ Lao-Động thì trong số 525 Nghiệp-đoàn nói trên có 56 Nghiệp-đoàn độc lập không gia nhập Tổng Liên-đoàn nào cả.

Hiện nay chỉ có 1 Tổng Liên-đoàn có giấy phép hoạt-động còn thì chưa được cấp biên lai thừa nhận.

B.- CHỦ THUYẾT CỦA CÁC TỔNG LIÊN-ĐOÀN.

Khác với các Nghiệp-đoàn ở Hoa Kỳ, ở Việt-Nam các Nghiệp-đoàn đề cao và chấp nhận các chủ thuyết, các ý thức hệ. Đại để như :

1/- Tổng Liên-Đoàn Lao-Công lấy nguyên tắc "luân lý xã-hội Thiên Chúa Giáo" làm phương châm hành-động. Đề cao tinh thần ái hữu và sự bắt buộc thừa nhận công lý.

2/- Lực lượng thợ thuyền và Tổng Liên-đoàn Lao-Động không nêu ra một chủ thuyết nào, ngoài lời hứa hẹn luôn luôn phục vụ cho công nhân lao-động - Tuy nhiên thêm vào đó, 2 Tổng Liên-đoàn cũng đề cao sự hợp tác với chánh quyền và chủ nhân trên phương diện kinh-tế.

3/- Tổng Công-đoàn tự do - quan niệm "lý thuyết Nghiệp-đoàn" dân tộc" là nền tảng của cuộc tranh đấu của giới lao động Tổng Công-đoàn cương quyết :

- Phát huy bản chất dân tộc : tự lập, tự cường, tự do dân chủ.

- Lấy tổ-chức Nghiệp-đoàn làm phương tiện giải phóng con người khỏi mọi bất công xã hội, để cùng nhau xây dựng 1 nền kinh-tế quân-bình tiến bộ.

Ngoài ra các Tổng Liên-đoàn đều chủ trương chống cộng và không lệ thuộc chánh quyền.

Tóm lại, đó là những đặc tính của các Tổng Liên-đoàn. Với thành phần và chủ trương như trên, phong trào công nhân đã hoạt-động chánh-trị như thế nào, điều đó cần tùy thuộc vào các phương tiện của Nghiệp-đoàn - trên lý thuyết và trên thực tế.

ĐOẠN II : CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐẤU TRANH CỦA NGHIỆP ĐOÀN.

Không kể đến các phương tiện khác như, cán bộ, cơ sở, tài chánh Trên bình diện pháp lý, ta có thể kể các phương tiện đấu tranh của Nghiệp-đoàn như :

- Quyền tự do Nghiệp-đoàn
- Quyền đình công.

A.- QUYỀN TỰ DO NGHIỆP ĐOÀN.-

Đây là một vấn-đề trong tương quan giữa Nghiệp-đoàn và quốc-gia. Quyền tự do Nghiệp-đoàn là quyền người công dân được thành lập Nghiệp-đoàn và phát-triển hoạt-động.

Chánh quyền có thể quy định việc sử dụng quyền này như văn quy định đối với mọi hoạt-dộng khác của tư nhân nhưng chánh quyền không thể ngăn cấm.

Nếu ta so sánh pháp chế hiện hành về việc thành-lập Nghiệp-đoàn (Dụ số 23 ngày 16.11.52) với pháp chế về việc thành lập các hội tư (Dụ số 10 ngày 6.8.1956) ta nhận thấy 2 sự đả ngộ. khác nhau - Về việc lập hội, Quốc-Gia đòi hỏi 1 Nghị-định cho phép trước của chính quyền - Trái lại về việc thành lập Nghiệp-đoàn điều 7 Dụ số 23 không đòi hỏi một sự cho phép trước của cơ quan công quyền mà chỉ quy-định rằng "Nghiệp-đoàn sẽ được thành lập hợp pháp sau khi đã nộp bản điều lệ và được cấp biên lai chứng nhận" . Như vậy, trên nguyên tắc quyền tự do lập Nghiệp đoàn của công nhân được Quốc-Gia tôn trọng - Nhưng trong thực tế nhà cầm quyền nhiều khi đã chậm trễ trong việc cấp biên lai và đành lấy quyền thiết định về tính cách thích nghi hay không của việc thành lập, nghĩa là chánh quyền đã gián tiếp biến thể thức cấp biên lai thành một thứ giấy phép mà Nghiệp-đoàn phải có mới hoạt-dộng một cách hợp pháp được. Vì tính cách hạn chế đó cho nên hoạt-dộng Nghiệp-đoàn bị trở ngại rất nhiều mà chúng ta sẽ nghiên cứu trong đoạn IV sau đây.

B.- QUYỀN ĐÌNH CÔNG.-

Nghiệp-đoàn là một khối quần chúng công đảo cho nên để đi đến mục tiêu của mình, các Nghiệp-đoàn thường sử dụng lợi khí đình công.

Đình công là hình thức tranh đấu của công nhân, nghề việc trước những yêu sách không được thỏa mãn.

Quyền đình công ở Việt-Nam mặc dù được chấp nhận (Điều 23 Hiến pháp, 1956; điều 16 Hiến pháp 1967) nhưng không rộng rãi như ở Pháp. (dành quyền đình công cho cả các công chức ngoại trừ tại các cơ sở tống lịch).

Và tuy, từ ngày chiến tranh tái diễn đến nay thì nhiều sắc luật ban bố tình trạng khẩn cấp và chiến tranh đã cấm chỉ mọi cuộc đình công - Dù vậy, quyền đình công vẫn được các Nghiệp-đoàn sử dụng mọi khi hoàn cảnh đòi hỏi Nghiệp đoàn phải ứng phó.

Theo phái đoàn tổ chức lao-động Quốc-tế thời ở Việt-Nam rất nhiều cuộc đình công nhằm những mục tiêu không có tính cách nghề-nghiệp. Và Giáo-sư Nguyễn-quang-Quỳnh trong bài thuyết trình tại Rotary Club Gia-Định ngày 7.10.1964 cũng đã nhận xét là "đình chế đình công đã bị khi trá - Bảo vệ quyền lợi nghề-nghiệp chỉ là một cớ được nêu lên để che đậy lý do chính hoàn toàn có tính cách chính trị".

Sự lạm dụng này có nhiều nguyên nhân mà chúng ta sẽ xét ở đoạn IV sau đây.

Dù có bị chế tài hay không, sự lạm dụng quyền đình công như đã nói trên phải chăng đã mặc nhiên xác nhận Nghiệp-đoàn Việt-Nam chấp thuận quan niệm coi Nghiệp-đoàn là guồng máy chuyên phát động đình công hơn là coi Nghiệp-đoàn như là một phương tiện hạn chế để nâng cao uy tín Nghiệp-đoàn cùng tránh những sự lợi dụng, núp bóng của Cộng-sản??

Bằng những phương tiện pháp lý đó, Nghiệp-đoàn Việt-Nam tham dự vào sinh hoạt chánh-trị chánh thức hay bán chính thức qua các hoạt-động tiêu cực hay tích cực của Nghiệp-đoàn về phương diện chính trị.

ĐOẠN III : CÁC CUỘC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CỦA NGHIỆP ĐOÀN.

Là một tổ-lực nghề nghiệp nhưng cũng là một hiện tượng chính trị cho nên khi thì bằng những hoạt-động ôn hòa, khi thì bằng những hoạt-động quyết liệt, Nghiệp-đoàn tham dự vào sinh-hoạt chính trị của Quốc-gia qua các mục tiêu chống đối và xây dựng.

A.- NHỮNG HOẠT-ĐỘNG CHÍNH-TRỊ ÔN HÒA.

Được gọi là những hoạt-động ôn hòa, những hoạt-động không tạo nên bầu không khí văng thẳng gây khủng hoảng cho mối liên lạc nghề nghề nghiệp không ảnh hưởng đến sinh hoạt dân-chúng, cũng như không làm xáo trộn trật tự công cộng nguy hại đến sự tồn tại của chính quyền.

Với tư cách đoàn thể áp lực trong cơ cấu Quốc-Gia, ngày nay Nghiệp-đoàn đóng vai trò trung gian giữa chính quyền và công nhân và bảo vệ chế độ dân chủ tự do chống lại mọi hình thức độc tài.

1/- Vai trò trung gian giữa chính quyền và công nhân của Nghiệp-đoàn :

Đại khái Nghiệp-đoàn đã thực thi qua nhiều hình-thức.

Nhận-định, kiến-nghị, khuyến-cáo. Nghiệp-đoàn trình bày nguyện vọng của công nhân nói riêng và công dân nói chung lên chính quyền. Căn cứ vào phản ứng của dân chúng qua các nhận định, đề nghị, chính quyền có thể hiểu công nhân đã quan niệm như thế nào để có thể sửa cái và điều hướng chương trình hoạt động của mình cho phù hợp với giai đoạn hiện tại của đất nước.

Qua những vấn đề đăng trong mục "quan điểm" của báo Công nhân, cơ-quan ngôn luận của Tổng Liên-đoàn Lao-công hay Nội-san của Liên-đoàn công nhân hóa xa., Công nhân Việt-Nam đã tham luận những vấn đề sôi động của thời cuộc. Tổng Liên-đoàn Lao-Công trong báo cáo đại hội kỳ V đã thẳng thắn trình bày cảm nghĩ của người công nhân trước hiện tình chính trị đầy khủng hoảng năm 1964 qua những đợt thay đổi chính quyền liên tiếp. Khiến cho đời sống nhân dân cơ cực - Nghiệp đoàn đòi hỏi chính quyền phải nhận lấy sự thiếu trách nhiệm của mình đối với Quốc-Gia dân tộc và phải thay đổi chính sách kinh-tế tự do chánh-quyền đang áp dụng mà theo Nghiệp-đoàn thời sẽ đưa Quốc-gia đến tình trạng phung túng và đưa dân chúng đến cảnh đói khổ. Rồi qua Quyết-nghị của Hội-Đồng Tổng Liên-đoàn và Ủy-ban Quốc-Gia ngày 14.10.1964, Tổng Liên-đoàn Lao-Công lưu ý chánh-phủ một quan niệm kinh-tế xã-hội tuyệt đối phục-vụ con người.

Nhưng sau đó, vẫn thấy tình thế càng ngày càng tệ bại hơn, nếp sống nhân dân ngày càng cơ cực, Nghiệp đoàn Việt-Nam đã phản ứng bằng những nhận định cứng rắn hơn đối với chính sách ngày một đi vào con đường lệ thuộc ngoại bang của chánh quyền trong những năm 1964 - 1965 và Nghiệp-đoàn theo đó cũng đã phản đối chủ trương chống cộng, cải thiện xã hội mà không có được một phương thức hoạt-động phù hợp, rõ ràng của các chánh quyền cách mạng. (9).

Sự cai trị lằng lể, vô trách nhiệm của chánh quyền ngày càng khiến cho công cuộc cách mạng xã hội đến chỗ thất bại

khuyến cho những người lo âu về tương lai đất nước phải suy nghĩ và lo sợ. Nghiệp đoàn trước tình thế ấy cũng đã một lần nữa yêu cầu chánh quyền duyệt lại chánh sách hiện hữu : hướng về nhân tâm, diệt trừ những tệ đoan như : quan liêu, ích kỷ, tư lợi, tham nhũng. Có như thế chánh quyền mới tranh thủ được tự do và độc lập (9).

Cũng trong tinh thần trách nhiệm đó, là những công-nhận những công dân có tổ-chức Tổng Liên-đoàn Lao-công trong ngày lễ Lao-Động 1.5.66., đã trình bày một chính sách đại quy mô với chính phủ trước tình trạng kinh tế sa lầy trong khủng hoảng toàn diện qua 2 thông tư số 2 LCTT ngày 1/2/66 và thông tư số 6LCTT ngày 4.4.66.

Nhưng lưu ý chính quyền nguyện vọng của dân chúng cũng chưa đủ, trong phạm vi xây dựng Quốc-Gia Nghiệp-đoàn cũng đã giữ vai trò tiếp tay với chính-quyền giải thích hướng dẫn đoàn viên Luật-Pháp Quốc-Gia.

Ngày 22.11.67 Lực lượng thống nhất hành động lao động Việt-Nam, một tập hợp những Nghiệp đoàn độc lập đã mở một hội thảo về Hiến-Pháp với sự hiện diện của những hội-viên Hội-Đồng Đô-Thành, hội-đồng Dân Quân, Dân-biểu Quốc-Hội lập hiến cùng những nhân sĩ Thủ-đô Lực-lượng đã hô hào : "Hiến-Pháp phải thực tế" và "Lao-động là nền tảng xã-hội".

Giải thích trước và phê bình sau những ưu khuyết điểm của dự thảo Hiến-Pháp Lực-lượng đã tuyên bố "Quốc-Hội Lập-Hiến vì mang nặng cái ám ảnh độc tài của Nhu, Diệm nên đã đặt tiêu chuẩn và căn bản xây dựng Hiến-Pháp thiếu thực tế, ám ảnh ấy tạo nên ba cái sợ : sợ quân Phiệt nên loại quân đội, sợ tôn giáo nên loại Tu-sĩ, sợ Cộng-sản nên loại nông dân và lao động thành thị.

Và do đó Lực-lượng đi đến kết luận : "Dự thảo Hiến-Pháp không đáp ứng hiện tình xã-hội Việt-Nam. Ngày nay, vì thiếu văn bản hạ tầng cơ sở nên thượng tầng kiến trúc cũng không hợp lý."

Đồng thời lực lượng cũng chỉ trích những điều khoản được Hiến-Pháp xác nhận và hạn chế hành xử theo điều khoản luật

định" Lực lượng cho rằng bằng vào những quy-định như vậy chính quyền chỉ ban cho dân tự do hình thức và cướp lại tự do của dân trong nội dung mà thôi.

Thế rồi trước tình trạng chính-trị ngày càng gia tăng mà trong Quốc-Gia thì đầy đầy những bất công, mức sống của dân càng thiếu kém, những định chế mang danh dân chủ vẫn chưa thể hiện tính cách đại chúng thêm vào đó sự tràn ngập càng nhiều ảnh hưởng ngoại bang. Nghiệp đoàn Việt-Nam đòi hỏi :

- Quyền tự do dân chủ thật sự của mọi người phải được triệt để tôn trọng.

- Không chấp nhận những sự lạm dụng danh nghĩa đồng mưu để lũng đoạn chủ quyền Quốc Việt-Nam. (10)

Rồi thời gian trôi qua, nội tình Quốc-Gia không lấy gì làm tươi sáng hơn, nhưng trên bình diện đối ngoại, chiến cuộc Việt-Nam đã bắt đầu bước vào ngã rẽ hòa bình. Tháng 12.1968 Phó Tổng Thống Nguyễn-Cao-Kỳ đã lên đường sang Ba-Lê Phó Hội Trưởng dự kiện lịch sử đó Liên-đoàn công-nhân Hòa-xa đã trình bày những nhận định của Liên đoàn đối với chiến cuộc Việt-Nam và khẳng định sự tán đồng cùng ủng hộ của công nhân Hòa xa đối với chính sách mưu tìm hòa bình của chánh phủ. Cũng như yêu cầu chánh quyền không nên tị hiềm thành kiến để tạo nên sự đoàn kết dân tộc giữa chánh quyền và mọi tầng lớp dân chúng ngõ hầu mau đạt chiến thắng với Cộng-sân. (11). Bằng vào những lời tâm huyết đó Liên-đoàn Hòa-xa đã góp phần của mình vào hành trang nhân dân của Phó Tổng Thống Nguyễn-Cao-Kỳ trên đường sang Ba-Lê.

Nhưng sau hết trong những hoạt-động ôn hòa của Nghiệp đoàn trên bình diện chánh trị chúng ta phải kể đến công cuộc bảo vệ chế độ dân chủ tự do của Nghiệp-đoàn Việt-Nam từ đệ I Cộng-Hòa đến nay.

2/- Hoạt-động bảo vệ chế độ dân chủ.

Nghiệp-đoàn ngoại tính cách tranh đấu quyền lợi riêng tư còn phải góp phần xây dựng xây dựng Quốc-Gia. Quả vậy, Nghiệp đoàn không thể giúp ích cho Quốc-Gia nhất là trong tình trạng đen tối hiện nay bằng cách đứng ngoài thời cuộc, bởi vì Nghiệp đoàn cũng là một trong số những người làm ra thời cuộc hôm qua,

hôm nay và ngày mai, nhận định như trên phong trào Nghiệp-đoàn Việt-Nam đã tham dự vào các hoạt-động chống lại chế độ độc tài và chống cả mọi sự xâm lăng của Cộng-sản.

a/- Chống các chế độ độc tài trong thời gian qua tại Việt-Nam Cộng-Hoa.

Trong lãnh vực này ta không thể tìm thấy một hoạt-động tích cực nào của Nghiệp-đoàn, Có một vài liên hệ giữa Nghiệp-đoàn và đảng cần lao nhân vị, Phong trào Cách-mạng Quốc Gia nhất là đối với vai trò Phó Tổng Bí Thư đảng Cần-lao do Ông Trần-Quốc-Bữu đảm nhiệm lại vừa là Chủ-Tịch Tổng Liên-đoàn Lao-công một Nghiệp-đoàn lớn mạnh nhất Việt-Nam cho nên Tổng Liên-đoàn Lao-công, Tổng Liên-đoàn Lao-động và Lực-lượng thợ thuyền đã không có được một thái độ chống đối lại chế độ độc tài của Tổng-Thống Diệm mà trái lại, ta thấy rằng nhờ vào sự hợp tác đó, nhờ vào kế hoạch mập mờ của Ông Ngô-Dình-Nhu muốn nắm cả 2 nguồn lợi của Mỹ và Pháp bằng cách dung hòa quyền lợi của tư bản Pháp ở Việt-Nam dành cho Tổng Liên-đoàn Lao-công nhiều đặc ân. Với hậu thuẫn của tư bản Pháp, với đặc ân nói trên mà gần 8 năm cầm quyền của nhà Ngô Tổng Liên-đoàn Lao-Công đã gây ra ít nhiều uy thế chính trị và những cơ sở kinh-tài trong Quốc-Gia.

Sau cách mạng 1963, một vài chế độ độc tài đã mạnh nha nhưng không gặp một phản ứng chống đối quyết liệt nào của các Nghiệp-đoàn, tuy nhiên sự tổ chức Chủ-tịch Tổng Liên-đoàn Lao-công đã đồng lõa âm mưu đảo chánh năm 1964 cũng đã nói lên phần nào sự tham gia của Tổng Liên-đoàn Lao-Công vào việc chống đối chế độ độc tài Nguyễn-Khánh.

b/- Chống Cộng sản.

Trong những bản điều lệ những tuyên ngôn, biểu ngữ... dù chống đối hay hợp tác với chính quyền, ta đều thấy Nghiệp-đoàn thường phủ nhận chủ nghĩa Cộng-sản, chống giai cấp đấu tranh và tham gia đặc lực vào các công tác chống cộng như sự tham gia của Nghiệp-đoàn vào Ủy-ban nhân dân tổ-chức ngày Quốc-Hân 20.7.1966. Ngược dòng lịch sử chúng ta phải kể đến sự chống Cộng của Tổng Liên-đoàn Lao-công trong những năm 1953 và 1954.

* Chống lại âm mưu xâm nhập của công đoàn đỏ. Sau trận Điện Biên Phủ 1954, lòng tin tưởng của đoàn viên của Tổng Liên-đoàn Lao-Công nói riêng và của dân chúng nói chung vào sự thắng lợi của cánh Quốc-gia không còn nữa. Lợi dụng tình trạng đó cán bộ Cộng-sản đã trà trộn và tuyên truyền trong hàng ngũ Lao-động.

Công-đoàn đỏ âm mưu tách rời họ với Liên-hiệp Duyên hải Hải-Phòng và liên hiệp miền mỏ với trung ương Tổng Liên-đoàn nhưng đã bị thất bại.

Sự chống đối giữa Tổng Liên-đoàn Lao-công và công đoàn đỏ càng gia tăng nhân khi Tổng Liên-đoàn quyết định lập Ủy-ban bảo vệ công nhân thất nghiệp để di chuyển các Bộ và một số lớn đoàn viên chuyên nghiệp và tôn giáo.

Sau những cuộc bàn cãi để chính quyền Miền Bắc tuyên bố bảo vệ tự do Nghiệp-đoàn ở đây thất bại Tổng Liên-đoàn Lao công đã quyết-định cắt đứt mọi cuộc thương thuyết để phá tan âm mưu trì hoãn của chính quyền Bắc Việt muốn kéo dài cuộc thương thuyết hầu làm hỏng kế hoạch di cư cán bộ và đoàn viên Nghiệp-đoàn.

* Góp phần vào công việc di cư và định cư năm 1954.

Để tiến hành công tác di cư và định cư Tổng Liên-đoàn Lao-công đã chỉ thị cho Liên-Hiệp Bắc-Việt và Duyên hải thành lập Ủy-ban bảo vệ công nhân thất nghiệp, mục tiêu của Ủy-ban là gây ý thức cho tranh đấu, cho lao-động vì hoàn cảnh phải ở lại và thực tế giúp đỡ cán bộ và đoàn viên di chuyển vào Nam để ổn định sinh kế.

Trong thời gian cuộc di cư được phát động rầm rộ Ủy-Ban đã lập được ba trại tạm trú ở Hà-Nội và Hải-Phòng.

Trên bình diện Quốc-tế sự gia nhập vào Tổng Liên-đoàn Lao-công Quốc-tế và Tổng Liên-đoàn Quốc-tế các Nghiệp-đoàn tự do, thay vì vào Fédération Syndicale Mondiale (FSM) của Tổng Liên-đoàn Lao-công và Tổng Liên-đoàn Lao-Động, Lực-lượng thợ thuyền, gián tiếp cho chúng ta nhận thấy rằng tổ chức nghề - nghiệp của chúng ta đã chấp thuận sự

chống đối chủ trương hoạt-động của hai chức quốc tế trên - Sự chống đối trên bình diện Quốc-tế vẫn cũng đã được thực hiện một cách tích cực hơn bằng việc không thừa nhận tính cách đại diện thợ thuyền và chủ nhân của các Nghiệp-đoàn Công-sản trong Hội-nghị Quốc-Tế lao động kỳ thứ 37 của Tổng Liên-đoàn Lao-công Việt Nam và Tổng Liên-đoàn Lao-công Quốc-Tế.

Đại để đó là các hành động bảo vệ chế độ dân chủ và nền độc-lập của Quốc-Gia trước cuộc xâm lăng của Cộng-sản. Tuy vậy, cạnh những điểm son đó, Nghiệp đoàn đôi khi đã có những lời nói quá khích hoặc những luận điệu giải thích cuộc chiến-tranh Việt-Nam như là một trận giặc kinh tế khoác áo lý tưởng và thật sự hòa bình hay chiến tranh đều bắt nguồn từ trong cơ cấu xí-nghiệp, trong hệ thống kinh-tế quốc-gia, trong nếp sinh tồn của hạ tầng cơ sở xã hội, trong hình thức và ý thức cộng đồng thế giới.

Nhận định đó vô tình làm giảm ý nghĩa cao đẹp của cuộc chiến tranh chống xâm lăng này của Việt-Nam Cộng-Hòa và Đồng Minh.

Khuyết điểm thứ hai, là Nghiệp đoàn đã chỉ trích chính quyền một cách nặng nề, đã phê bình chính sách chính phủ một cách cứng rắn mà trong khi đó không đưa ra một đề nghị hợp tác hữu ích nào. Phản đối chính sách cho nhập cảnh quá nhiều công nhân ngoại quốc của chính quyền cho là không bảo vệ chủ quyền nhưng không một Nghiệp-đoàn nào có thể đảm nhận nhiệm vụ cung cấp đầy đủ nhân công chuyên môn cho các xí-nghiệp.

Nhưng đây chỉ là những hoạt-động ôn hòa của Nghiệp-đoàn. Tương tự như những hoạt-động thông thường của các đoàn thể áp lực khác. Những ảnh hưởng do đó không sâu đậm lắm đối với chính quyền cũng như đối với Nghiệp đoàn, thế cho nên hình thức tranh đấu này không được hữu hiệu đem thêm vào đó sự bất ổn định của thời cuộc, sự lồi cuồn của những chủ thuyết chính trị. Nghiệp đoàn đã xử dụng những hoạt động mạnh hơn nếu cần trên bình diện chính trị.

B.- NHỮNG HOẠT-ĐỘNG CHÍNH TRỊ TÍCH CỰC.

Sở dĩ ta gọi là những hoạt động tích cực là vì những ảnh hưởng thuận lợi hay bất lợi do những hoạt-động trên mang

lại cho Nghiệp đoàn đều mang một tính cách quyết liệt. Trong phạm vi hoạt động này Nghiệp-đoàn công khai có những hành-động như là một đảng-chính trị. Thành quả mang lại sẽ là một ^{tiếp} đường hướng trực / cho Quốc Gia dân tộc trong mọi hoàn cảnh chứ không phải cốt gây một tiếng vang hầu tìm hầu thuận trong dư luận như ta đã thấy qua các hoạt-động ôn hòa nói trên.

1/- Ứng cử vào các cơ quan lập pháp :

Chúng ta không tìm thấy trong bất cứ một nội quy nào đề cập đến việc Nghiệp-đoàn ủng hộ một cá nhân hay một chính đảng nào trong các cuộc tranh cử hay đưa người ra ứng cử vì đó là một điều khoản ngăn cấm của luật pháp mà một Nghiệp-đoàn muốn được thành lập đều phải tuân theo khi soạn thảo quy lệ. Trên thực tế ta thấy Nghiệp-đoàn đã hoạt-động trái lại. Trong các cuộc bầu cử Quốc-Hội, Hội-đồng hàng tỉnh nghiệp-đoàn đều cố gắng đưa đoàn viên nòng cốt của mình vào. Ngay trong thời Đế Nhất Cộng-Hòa (1956-1963) Tổng Thư ký lực lượng thợ thuyền từng là dân biểu Quốc-Hội và ứng cử trong danh sách độc lập thuộc khối Liên Minh Xã-Hội. Đó cũng là trường hợp một cán bộ của Tổng Liên đoàn Lao-Động.

Năm 1967 các Nghiệp-đoàn hăng hái tham gia các cuộc bầu cử Tổng Thống, Quốc-Hội .v.v.. nhất là Tổng Liên đoàn Lao công cho đến nay có nhiều cán bộ Nghiệp đoàn đã được đắc cử vào Hội-đồng hàng tỉnh, vào Quốc-Hội Lập-hiến, Quốc-Hội Lập-pháp, Nguyễn-văn-Cửa của Tổng Liên-đoàn Lao-Động là một trường hợp điển hình.

2/- Liên minh với các đảng phái chính trị : Về phương diện này ta không tìm thấy một hành động liên minh công khai nào giữa Nghiệp-đoàn và các đảng phái chính trị, tuy trong tháng 8 vừa qua Ông Trần Quốc Bữu Chủ-Tịch Tổng Liên-đoàn Lao-Công tuyên bố từ nay Tổng Liên đoàn Lao-công mới tìm một chính đảng có đường hướng dân tộc để ủng hộ còn nếu không có thì Tổng Liên đoàn có thể sẽ phải lập một chính đảng cho Tổng Liên-đoàn trên trường chính trị. Trên thực tế từ trước đến nay các Tổng Liên-đoàn đều đã có những nhóm chính trị để ủng hộ ngay trong dưới hình thức những mối giao hảo giữa hai đoàn thể như Tổng Công-đoàn tự do và khối Phật-giáo An-Quang.

Đại để đó là những hoạt-động tích cực của Nghiệp đoàn trong phạm trù chính trị. Những hoạt-động tuy đôi khi có mang tới cho phía chính quyền những bất lợi nhưng dù sao cũng chưa trầm trọng cho lắm. Cho nên gặp một chế tài nào của chính quyền nhưng cũng khiến cho mỗi nghị kỳ của chính quyền đối với các đoàn thể áp lực như Nghiệp-đoàn ngày một lớn mạnh nhất là đối với các cuộc đình công do các Tổng Liên-đoàn tổ-chức.

3/- Đình công : Quả vậy đây là hình thức tranh đấu quyết liệt tạo nhiều ảnh hưởng nhất mà các Nghiệp-đoàn thường sử dụng để đạt mục tiêu dù luật pháp ngăn cấm và cũng vì luật pháp mà trên lý thuyết chúng ta khó phân biệt được đâu là một cuộc đình công chính trị với một cuộc đình công nghề nghiệp nếu chúng ta không nhìn vào ảnh hưởng xã-hội, kinh-tế, chính trị của những cuộc đình công đó.

Những ảnh hưởng đó có khi để biểu lộ thực lực của công nhân, để tạo cho giới lao-động một địa vị đáng kể đối với chính quyền mà đôi khi còn nhằm tạo cho chính quyền hiểu rõ phản ứng của Nghiệp-đoàn trong tình thế của đất nước hoặc có khi nhằm tạo cảnh hỗn loạn trong xã hội để ngăn chặn những kế hoạch của chính quyền trên một địa hạt nào đó. Tại Việt-Nam trong những mục tiêu đó, ta phải kể những cuộc đình công hãng xe bus vàng công quản ngày 5/5/66, hãng thuộc lá Bastos ngày 23.5.66, hãng dệt Vimytex ngày 7.11.67 và từ 4.12.67 đến 6.12.67 và cuộc đình công ủng hộ của Intertexco. và khai vinh.

Nhưng quan trọng hơn hết là cuộc đấu tranh chính-trị của Cộng-sản dưới hình thức đình công thường hay xảy ra tại các Quốc-gia chậm tiến nhất là tại các Quốc-Gia đang bị Cộng-sản xâm nhập như Việt-Nam Cộng-Hóa, điều đó thật dễ hiểu vì đối với Cộng-sản đình công rất quan trọng vì nó là khởi điểm của cuộc chiến tranh xã hội giữa vô sản và tư bản, nó tăng thêm mâu thuẫn giữa các giai cấp xã hội. Đình công là một thứ chiến tranh quần chúng chỉ để tổ chức trong tình trạng chiến tranh, khi đó những đám quần chúng bất mãn giống như sắt đùn lỏng đổ vào khuôn sẽ rắn lại và sử dụng để hơn sắt nguội miễn là có được những tay thợ khéo.

Quan niệm/ta có thể tìm thấy qua kỹ thuật sách động của Cộng-sản tại Việt-Nam gây nên thật nhiều tranh chấp lao-động bằng cách xúi dục công nhân yêu sách quá đáng để chủ nhân khó thỏa mãn rồi xúi dục công nhân biểu tình, đình công. Khi các tranh chấp lao động liên hệ đến các yêu sách công nhân đòi hỏi như tăng công, giảm giờ, thu hồi nhân viên... đã lên đến cao độ, khi tương quan chủ thợ đã biến thành căm thù, Cộng sản sẽ hưởng tranh chấp từ địa hạt lao-động sang địa hạt chính-trị để phát động cuộc đấu tranh giai cấp.

Hiện tại ở Miền Nam Việt-Nam chúng ta đang đương đầu với Cộng-sản cho nên dĩ nhiên Cộng-sản phải tìm cách tạo ra, khai thác, lợi dụng những cuộc tranh chấp giữa chủ và thợ để sách động công nhân đấu tranh chính trị như vụ đình công của công nhân hãng dệt Vimytex 1964 và cuộc đình công của công nhân đồn điền cao su tại Phước Tuy tháng 9/1964 mà mục tiêu cốt yếu không phải là tăng công xá nhưng chỉ cốt phổ biến như thuyết Cộng-sản gây hỗn loạn xã hội tạo một tiếng vang bất lợi trong dư luận Quốc-Tế nhằm giảm uy tín của chính-phủ Việt-Nam.

Đại cương đó là tất cả hình thức tranh đấu chính trị mà các Tổng Liên-đoàn xử dụng trong địa hạt chính-trị. Tuy với thành phần đông đảo quần chúng lao động hay bất mãn trong cơ-cấu một Quốc-Gia bất ổn định nhưng cho đến nay ta vẫn thấy Nghiệp-đoàn Việt-Nam chỉ hoạt-động âm thầm trên bình diện tiêu cực hay tích cực hơn trong những cơ quan lập pháp/ngoại trừ những cuộc đình công do Cộng-sản sách động.

Đó là những nét đặc thù của phong trào Nghiệp đoàn Việt-Nam tùy thuộc bởi những yếu tố pháp lý và ngoại pháp lý ảnh hưởng đến hoạt-động chính trị của Nghiệp-đoàn.

ĐOÀN IV : NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT-ĐỘNG CỦA NGHIỆP ĐOÀN.

Bằng vào những yếu tố này, người ta có thể giải thích được vì sao, hoạt-động chánh-trị của Nghiệp-đoàn chưa được mạnh mẽ như đã trình bày - Vai trò áp lực của Nghiệp-đoàn sẽ được nhìn rõ hơn qua các yếu-tố ảnh hưởng đến nó.

Với một ý thức tiến bộ trong một quốc-gia độc lập - cùng với mức độ dân chủ trong luật lệ lao-động mà phong trào

lao-động Hoa-Kỳ đã hoạt-động chánh-trị rất mạnh mẽ, chẳng những đã thực hiện trọn vẹn vai trò áp-lực của mình mà còn sát cánh với chánh quyền trong mọi hoạt-động như vai trò của / ^{Nghiệp đoàn} tại Nam Mỹ cũng như tại Việt-Nam.

Trong khi đó, hoạt-động chánh-trị của Nghiệp-đoàn tại Việt-Nam sẽ ra sao xuyên qua các yếu tố ảnh hưởng đến nó.

Đại khái chúng ta có thể chia làm 2 loại yếu tố :

- Những yếu-tố có tính cách hạn chế.
- Những yếu-tố có tính cách tăng cường.

A.- NHỮNG YẾU TỐ CÓ TÍNH CÁCH HẠN CHẾ HOẠT-ĐỘNG CHÁNH TRỊ CỦA NGHIỆP ĐOÀN.

Cũng như bất cứ 1 phong trào lao-động nào tại các quốc-gia chậm tiến khác, trên bình diện chánh-trị, Nghiệp-đoàn thường gặp nhiều sự ngăn cấm, hạn chế khiến cho vai trò áp lực của Nghiệp-đoàn khó thể khởi sắc - Những trở ngại này có thể bắt nguồn ở chính ngay phong trào do sự tranh chấp giữa hay trong các Tổng Liên-đoàn hay có thể bắt nguồn ở các yếu tố ngoại vi như ở chế độ pháp lý của Nghiệp-đoàn và ở sự nghi kỵ của chính quyền.

1/- Yếu tố nội tại - Sự tranh chấp của các Tổng Liên-đoàn:

a/- Tình trạng lũng củng nội bộ của các Nghiệp-đoàn.

Ở Tổng Liên-đoàn Lao-công có sự tranh chấp xích mích về vấn đề lãnh đạo giữa phe của Ông Trần-Quốc-Bữu (Chủ-Tịch) và phe của Ông Thân-Trọng-Dạt và Hoàng-xuân-Đông (Chủ-Tịch và Tổng Thư-Ký Liên-đoàn Công-nhân Hỏa-xa) - Tranh chấp giữa cấp lãnh đạo của Tổng Liên-đoàn Lao-Công với cấp lãnh đạo Nghiệp-đoàn công-nhân xích lô máy do Ông Đoàn-quang-Minh hướng dẫn hiện đã ly khai Tổ, g Liên-đoàn Lao-công.

Ở Lực-lượng thợ thuyền cũng có tranh chấp và chia rẽ giữa Ông Nguyễn-khánh-Vân (Tổng Thư-Ký) và Nguyễn-khắc-Hòa (nguyên Phó Tổng Thư-Ký hiện đã ly khai và sáp nhập vào Tổng công-đoàn tự do).

Ở Tổng Liên-đoàn Lao-Động sự tranh chấp dành quyền lãnh đạo thoát tiên đã đưa đến sự chia rẽ làm nhiều nhóm.

Với - Phe của Ô. Lê-Dinh-Cư với số đoàn viên chừng
100

- Phe của Ô. Bùi-văn-Thiên và Phan-văn-Chí với
số đoàn viên 2000 ...

Nhưng sau đó, 2 Ông Bùi-văn-Thiên và Phan-văn-Chí lại đã chia làm 2 nhóm hoạt động riêng rẽ.

Đó là tình trạng của cấp Tổng Liên-Đoàn đối với cấp Nghiệp-đoàn thì ban các trị về lý do ban hành Sắc-luật 019/GH của Bộ Lao-Động đã cho biết tới cuối năm 1964 có tất cả 296 Nghiệp đoàn không bầu lại Ban Quản-trị (cả công nhân lẫn chủ nhân) trên tổng số 347 Nghiệp đoàn được cấp biên nhận hoạt-động và đến ngày nay thì có thể nói 3/4 Nghiệp-đoàn công nhận hiện đang hoạt-động bất hợp pháp. Sự không bầu lại Ban Quản-trị này lẽ dĩ nhiên sẽ đưa tới những hành-động chống đối của những đoàn viên nhiều tham vọng. Tình trạng tranh chấp ở cấp Nghiệp-đoàn vì thế cũng không tránh khỏi.

b/- Cuộc tranh chấp giữa các Tổng Liên-Đoàn. Xảy ra do lòng đố kỵ cũng như bởi sự thù hận của các cấp lãnh đạo trong Tổng Liên-đoàn nào đó bị khai trừ ra và gia nhập vào các Tổng Liên-đoàn khác như chúng ta đã trình bày trên.

Sự chống đối giữa các Tổng Liên đoàn rất là quyết liệt (xem phụ lục 1) - Lực lượng thống nhất hành động lao-động Việt-Nam là một kết hợp các Tổng Liên-đoàn, Nghiệp-đoàn hợp lại với nhau để chống lại Tổng Liên-Đoàn Lao-Công.

Chính các sự chống đối này đã làm suy yếu phong trào công nhân và khiến nó không chu toàn được vai trò truyền thống của nó.

Quả vậy, gạt bỏ ra ngoài những nguyên nhân tranh chấp ta thấy sự chia rẽ đó đã làm cho đoàn viên mất tin tưởng vào cơ cấu Nghiệp đoàn, cần chúng nhìn Nghiệp-đoàn với cặp mắt ngờ vực - Và cũng vì thiếu tính cách đoàn kết, không phối hợp chặt chẽ cho nên nhiều Nghiệp đoàn đã bị Cộng-sản lợi dụng vào những hoạt động quá khích, phá hoại tiếp tay cho cuộc chiến tranh xâm

lãng của chúng, đưa đến sự nghi kỵ của chánh quyền gây nhiều trở ngại cho sinh hoạt chính trị của Nghiệp-đoàn.

2/- Yếu tố ngoại-lai - Sự nghi kỵ của chánh quyền.

Hậu quả của sự nghi kỵ này là việc giới hạn quyền tự do Nghiệp-đoàn và phạm vi hoạt-động của Nghiệp-đoàn.

a/- Hạn chế quyền tự do Nghiệp-đoàn. Qui Ước số 87 của tổ chức lao động quốc tế đã định nghĩa quyền tự do Nghiệp-đoàn như quyền thiết lập các Nghiệp-đoàn không cần phải xin phép trước của công nhân và chủ nhân bất cứ hạng nào, sự điều hành Nghiệp-đoàn, Nghiệp-đoàn được tự do không bị hạn chế.

Nếu quan niệm như vậy ở Việt-Nam không có quyền tự do Nghiệp đoàn - Theo luật lệ hiện hành một Nghiệp đoàn muốn thành lập hợp pháp phải được cấp biên nhận và quyền lập Nghiệp đoàn chỉ giới hạn trong khu vực tư mà thôi.

Sở dĩ có sự hạn chế và kiểm soát khắc khe như vậy là vì cũng như tại hầu hết những quốc gia chậm tiến, chính quyền muốn tập trung toàn lực quốc gia để phát triển kinh tế và hơn thế nữa an ninh của nước nhà không cho phép chánh quyền để tự do cho các đoàn thể.

Chính lời tuyên bố sau đây của Bộ-Trưởng Lao-Động với phái đoàn của OIT ngày 28.3.1958 cho thấy lý do mà chánh quyền không dám ban bố tự do Nghiệp đoàn rộng rãi.

"Không phải chánh phủ Việt-Nam Cộng-Hòa có ý gì bắt buộc các Nghiệp-đoàn trong hoàn cảnh hẹp hòi hiện tại nhưng nguyên nhân chưa cho phép nhà cầm quyền ban hành tự do Nghiệp-đoàn vô giới hạn là bởi còn nhiều phần tử đáng nghi ngờ vẫn ẩn núp trong các cơ sở Nghiệp-đoàn để hoạt-động gây rối, hoặc làm chánh trị có hại đến an ninh chung của lao động, vẫn phải kiểm soát và loại trừ để bảo đảm cho công nhân khỏi bị chúng lừa gạt vào những mưu mô chính trị".

Tuy trong thực tế, chánh quyền cũng đã tỏ ra rất dễ dãi có thái độ mềm yếu khiến cho sự kiểm soát không được thi hành chặt chẽ cho lắm mà chúng ta sẽ trình bày sau đây nhưng sự hạn chế này cũng đã làm cho hoạt-động của Nghiệp-đoàn tại chính trường không sôi động lắm.

b/- Hạn chế hoạt-động Nghiệp-đoàn. Dự 23 và cả S/luật 019/64 đã triệt để cấm Nghiệp-đoàn hoạt-động chính-trị - thêm vào đó S/lệnh 18/64 và 10/68 vì lý do an-ninh chiến tranh đã cấm tổ chức những cuộc đình công, bãi thị - Vì thế, phần lớn những hoạt-động của Nghiệp-đoàn mang màu sắc chính-trị đều đã phải ngưng trệ dưới những hình thức nghề nghiệp khác nhau - và vì "đình công" một lợi khí của Nghiệp-đoàn đã bị hạn chế cho nên hoạt-động trên không tạo nên những ảnh hưởng sâu đậm.

Chúng ta đã nghiên cứu zong những yếu tố có tính cách hạn chế vai trò của nghiệp đoàn công nhân trong địa hạt chánh trị - Từ những yếu tố ngoại lai với sự nghi kỵ của chánh quyền đến những yếu tố nội tại với sự phân hóa Nghiệp-đoàn Nghiệp-đoàn - Tất cả những yếu tố đó đã làm suy giảm sinh-hoạt chánh trị của Nghiệp-đoàn rất nhiều. Tuy nhiên, cạnh những yếu tố này ta cũng tìm thấy những yếu tố có tính cách tăng cường vai trò của Nghiệp-đoàn công nhân trên bình diện chánh-trị.

3/- Những yếu-tố có tính cách tăng cường hoạt-động chánh trị của Nghiệp-đoàn.

Những yếu tố này đã giúp cho Nghiệp-đoàn hoạt-động dễ dàng hoặc nổi bật lên trong sự suy yếu của các định chế chánh trị ngốc - Đại khái chúng ta có thể chia làm 2 loại :

- Những yếu tố phát xuất từ chánh quyền
- Những yếu tố ngoại chánh quyền.

1/- Yếu tố từ chánh quyền.

Đó là thái độ của chánh quyền trước các hoạt-động công-chánh-trị của Nghiệp-đoàn.

a/- Thái độ mềm yếu của chánh quyền. Chính thái độ này sẽ giải thích tại sao những s"u phạm luật lệ của Nghiệp-đoàn như lạm dụng quyền đình công, liên hộ tới, các hoạt-động chánh-trị... đều không bị chế tài. Sau cuộc cách mạng 1963, Nghiệp đoàn lại đã gây ra nhiều xáo trộn, không những tổ-chức đình công bừa bãi mà còn biểu tình một cách công khai. Tất cả những hành vi đó đều đã được chánh quyền làm ngơ do bởi tình trạng bất ổn định của cơ cấu chánh quyền khiến cho các nhân vật lãnh đạo phải lo đối phó với nhiều biến chuyển chung quanh quan

trọng hơn. Thêm vào đó cũng vì sự yếu kém mà chánh quyền đã im lặng trước các hoạt-động nói trên hầu tạo mối cảm tình nơi các Nghiệp-đoàn ấy để được sự hậu thuẫn của các lực lượng quần chúng mạnh mẽ đó. Chúng ta thấy rằng thái độ này dù muốn dù không cũng đã làm cho hoạt-động của Nghiệp-đoàn tăng lên rất nhiều nhất là trong lãnh vực tranh đấu.

b/- Thiện chí của chánh-quyền đối với vấn đề tự do

Nghiệp-đoàn. Ngoài Dự 23/52 nói về thể thức thành lập Nghiệp-đoàn, Bản Hiến-Pháp 1956, Hiến-chương lâm thời, các Ước pháp sau ngày cách mạng và ngay cả Hiến-Pháp 1.4.1967 đến minh thị công nhận định chế Nghiệp-đoàn, sự công nhận đó ít nhất trên lý thuyết cũng chứng tỏ rằng đã ý thức được vai trò quan trọng của Nghiệp-đoàn trong sinh hoạt quốc-gia. Điều này là một khích lệ lớn lao cho sự phát triển phong trào Nghiệp-đoàn Việt-Nam. Cụ thể hóa tinh thần của chánh quyền. Sắc luật số 019/64 đã tiến xa hơn trong việc ban bố quyền tự do Nghiệp-đoàn của Nghiệp-đoàn mà ta đã nêu ở đoạn 2 trên đây.

Thiện chí đó có thể giúp cho phong trào phát triển dễ dàng và hoạt-động cũng ảnh hưởng do đó sẽ khởi sắc và sâu đậm thêm lên.

2/- Yếu tố ngoại chánh quyền.

Những yếu tố này không bắt nguồn từ chánh quyền mà do những tình trạng bên ngoài phát sinh.

a/- Hệ thống chánh đảng. Đây là một tình trạng không những xảy ra ở Việt-Nam mà xảy ra hầu hết ở những quốc gia chậm tiến. Ở Việt-Nam hiện nay có trên 267 chánh đảng, trong số đó chỉ có 45 chánh đảng là có khai báo với chánh quyền và được phép hoạt động kỳ dư đều hoạt động trong vòng bất hợp pháp. Tình trạng đa đảng này đã làm suy yếu rất nhiều hoạt-động của chánh đảng nói chung không kể tình trạng bất hợp pháp của hơn 200 chính đảng khiến họ chỉ hoạt động một cách lén lút. Vai trò của chánh đảng vì vậy không được quan trọng lắm. Thêm vào đó chương trình hoạt-động mơ hồ, sự thờ ơ, nghi kỵ của đại chúng khiến số đảng viên không là bao. Thực lực của chánh đảng vì vậy rất yếu kém. Trong tình trạng đó, dĩ nhiên các đoàn thể áp lực chiếm

một vai trò quan trọng trên chính trường. Riêng Nghiệp-đoàn với sự tập hợp thành các Tổng Liên-đoàn quy tụ hàng chục ngàn hàng trăm ngàn công nhân, với một tổ chức quy củ và kỷ luật chặt chẽ sẽ khiến đoàn thể này giữ một vai trò chính trị rất quan trọng mà sự hiện diện của họ trong Hội-Đồng Dân-quân hậu thuẫn của họ cho vai Bộ-Trưởng như là nguyên Phó Chủ-Tịch Tổng Liên-đoàn Lao công lại là Tổng-Trưởng Lao-Động tương là một trường hợp điển hình.

b/- Phong trào ty nạn Công-sân. Hiện nay có khoảng 1.700.000 dân ty nạn Công-sân ở đô thị, hoạt-động trong các xí nghiệp. Khối lượng nhân sự đó làm cho phong trào công nhân dễ bành trướng mạnh mẽ, tạo cho mình một thực lực đáng kể trước các đoàn thể khác trong quốc gia. Hơn thế nữa với chánh sách kỹ nghệ hóa của nước nhà và với tình trạng tạo lập cơ sở sinh sống tại đô thị của một số người ty nạn sau khi đã quen nếp sống tại đây, thực lực đó ắt hẳn không suy giảm xuống.

c/- Vấn đề cán bộ và sự hỗ trợ quốc-tế. Yếu tố nhân sự và ảnh hưởng quốc tế này cũng đã tham dự một phần quan trọng vào quyết định thành bại của tổ chức Nghiệp-đoàn.

Quả vậy, nếu Nghiệp-đoàn có được đào tạo được một lực lượng cán bộ đông đảo, đầy đủ khả năng, hiểu biết tường tận chủ thuyết hoạt-động Nghiệp-đoàn để điều hướng các cơ sở chi nhánh dưới sự điều động của cơ cấu trung ương, thời phong trào Nghiệp-đoàn mới có nhiều điều kiện để phát triển được.

Tổng Liên đoàn Lao-công cũng đã chấp nhận quan điểm như vậy.

Nhưng những yếu tố trên cần thiết cho lớp cán bộ Nghiệp-đoàn trong phạm vi hoạt-động thông thường thời trong phạm vi chánh trị, Nghiệp-đoàn vẫn phải có thêm những cán bộ trung kiên, mưu lược, và tài trí đối với vấn đề chính-trị.

Thành quả của lớp cán bộ tạo được sẽ mang lại cho Nghiệp-đoàn những hậu quả thắng lợi.

Chính những lý do đó cho nên, tất cả các Tổng Liên đoàn ngày nay đều cố thu nạp cho được tầng lớp trí thức vào trong hàng ngũ cán bộ và trí thức hóa thành phần cán bộ hiện hữu.

Ở đây chúng ta đã thấy Ông Nguyễn-văn-Tánh cán bộ của Tổng Liên-đoàn Lao-cộng, vừa đắc cử Phó Tổng Thư-Ký Tổng Liên-đoàn Lao-cộng quốc tế, đã làm vinh dự và tạo thắng lợi thêm cho Tổng Liên đoàn Lao-cộng trên mọi bình diện.

Ngoài ra, sự hỗ trợ quốc tế cũng đã tạo cho Nghiệp đoàn những căn bản trong khi sinh hoạt chính trị. Các Tổng Liên đoàn tại Việt-Nam đa số đều tham dự vào một tổ chức quốc tế.

Tổng Liên Đoàn Lao-Cộng thì gia nhập vào khối Tổng Liên đoàn Lao-cộng quốc tế (CISC) và Liên đoàn chiến hữu Á-Châu (BATU).

Tổng Công đoàn tự do thì ở trong khối Tổng Liên đoàn quốc tế các Nghiệp đoàn tự do (CISL)...

Những sự ủng hộ của các quốc-gia trong các khối quốc tế đó đã tạo nhiều ảnh hưởng chính trị quốc tế cho vị trí của phong trào Nghiệp đoàn tại Việt-Nam.

Sự thành công của Ông Chủ-Tịch Tổng Liên đoàn Lao-cộng trong những kỳ Hội-nghị Lao-động tại Genève cùng những chuyến quan sát tại Anh Quốc, Hòa-Lan, Tây-Đức, Thụy-Sĩ, MANILLE, Hồng-Kông, Nhật-Bản trong các năm gần đây cùng sự ủng hộ nồng nhiệt lập trường tranh đấu của Tổng Liên-Đoàn Lao-cộng đã làm chánh quyền kiêng nể e dè một phần nào khi thực tế cho thấy thành quả công tác liên lạc quốc-tế của Nghiệp đoàn quá tốt đẹp so với công tác ngoại giao của Chính Phủ quá lu mờ và ít ỏi.

Ảnh hưởng chánh trị của Tổng Liên đoàn Lao-cộng đã không những trong địa hạt quốc nội mà lan cả trên địa hạt chính trị quốc tế.

Thành phần cán bộ, sự ủng hộ của quốc tế đó đã giúp Nghiệp đoàn những điều kiện hoạt-động chính trị một cách thuận lợi.

Đại để đó là những yếu tố có tính cách tăng cường hoạt động chính trị của Nghiệp-đoàn. Từ thái độ thuận lợi của chính quyền đến những hoàn cảnh bên ngoài như hệ thống chánh đảng yếu kém, khối lượng công nhân gia tăng qua phong trào tự nạn Cộng-sản cũng thành phần cán bộ Nghiệp đoàn và sự hỗ trợ của Quốc-tế đã và đang làm gia tăng dần uy thế của lực lượng công nhân.

KẾT LUẬN

I. - NHẬN XÉT THÀNH QUẢ HOẠT-ĐỘNG CHÍNH-TRỊ CỦA NGHIỆP-ĐOÀN VIỆT-NAM.

1/- Xuyên qua những phần trình bày ở trên chúng ta đã thấy tình trạng ngưng đọng, suy yếu của phong trào Lao-động Việt-Nam trong mấy năm gần đây một phần do cuộc chiến tranh giữa Việt-Nam ta và Cộng-sản nhưng phần chính yếu có thể nói do sự liên hệ đến chính trị của các Tổng Liên-đoàn.

- Quả vậy, Nghiệp-đoàn Việt-Nam chỉ được thiết lập trong phạm vi tư doanh, không có được sự tham dự đông đảo các tầng lớp trí thức cho nên đa số cán bộ Nghiệp-đoàn kiến thức ít và chưa đủ khả năng điều hướng hoạt-động chính trị của Nghiệp-đoàn một cách chính chắn có lợi cho Quốc-gia cũng như cho Nghiệp-đoàn. Trong khi đó các Tổng Liên-đoàn nào cũng tìm cách thu nhận đoàn viên càng nhiều càng tốt thu nhận mà không kiểm soát, theo dõi được cơ cấu Trung-ương vì đó không được thông báo thường xuyên những hoạt-động của từng phần bộ cơ sở cho nên các Tổng Liên-đoàn đã phải nhận lấy những hậu quả do các Nghiệp-đoàn, đoàn viên gây nên - Điều đó chúng ta đã thấy trường hợp Tổng Liên-đoàn Lao-công trước cuộc đình công do Cộng sản sách động của Nghiệp-đoàn công nhân dệt Vinatexco và Vimytex, năm 1964 đưa Tổng Liên-đoàn đến quyết định phải khai trừ lực lượng công nhân dệt, ra khỏi Nghiệp-đoàn, để giữ vững uy tín của tổ chức. Sự khai trừ đó đã làm cho Lực lượng Tổng Liên-đoàn mất một nhân số đáng kể không thể cùng làm gia tăng thêm mối nghi kỵ của chính quyền.

- Cũng trên lãnh vực này, vì tham gia vào các hoạt-động chính trị mà gần hết, Văn Phòng Ban Quản-Trị của các Tổng Liên-Đoàn bị chính quyền giam giữ như Liên-đoàn công-nhân Hòa-xa gồm Hoàng-xuân-Đông, Thân-trọng-Đạt... đã bị chính quyền nhà Ngô giam cầm từ sau vụ đảo chính 11.11.1960 đến cách mạng 1963 vì

sự giam giữ đó mà hoạt-động của Liên-đoàn suy giảm rất nhiều mà cho đến ngày nay các cố gắng của Liên-đoàn hầu như chỉ để củng cố lại thực lực cho được vững mạnh chứ không nói đến phát-triển tổ-chức.

Tổng Liên-đoàn Lao-động cũng gặp khủng hoảng tương tự với cuộc truy tố Ô. Chủ-Tịch ra Tòa-án Quân-sự mật trận vùng III chiến thuật ngày 15.10.1964 về tội liên kết với các Tướng lãnh nổi lên chống Tướng Nguyễn-Khánh ngày 13.9.1964 tại Sài-gòn.

- Thêm vào đó, cũng trong hoạt-động chánh trị, mỗi Nghiệp-đoàn ủng hộ một đảng chánh-trị khác biệt, xa dần lý thuyết căn bản của phong trào Nghiệp-đoàn, đi đến chỗ xung đột nhau - Ngay trong tổ chức cũng vậy, chánh trị dễ tạo nên những mối bất đồng làm phân tán mảnh cơ cấu tổ-chức này.

Tình trạng chia rẽ đó là một môi trường thích hợp nhất cho chủ nghĩa Cộng sản - Nhất là trong chiến cuộc hiện nay ở Miền Nam này - Karl - Marx và các lý thuyết gia Cộng-sản đã chủ trương Nghiệp-đoàn sẽ đóng vai trò biến các cuộc tranh chấp lao-động thành đấu tranh chánh trị theo một kỹ thuật tinh vi và tế nhị - Cộng-sản đã len lỏi vào tổ-chức Nghiệp-đoàn, biết khai thác những hố sâu chia rẽ giữa các mối xung đột, hun đúc những quyền lợi ảo để sách động tầng lớp người luôn sống trong tâm lý sôi động đó.

Thế nên Nghiệp-đoàn dễ dàng rơi vào vùng ảnh hưởng của họ.

Vì mối liên hệ vô tình hay cố ý đó, rất nhiều cán bộ Nghiệp-đoàn đã bị chánh quyền giam giữ để điều tra như công-nhân hãng dệt Vinatexco và Vimytex Nghiệp-đoàn vì thế ngày càng mất dần cán bộ nòng cốt và càng làm gia tăng thêm mối nghi kỵ của chánh quyền. Tình trạng đó khiến cho phong trào ngày một yếu dần đi không góp phần nào trong công cuộc cứu quốc, kiến-quốc mà còn làm lợi cho Cộng-sản nữa - Phong trào lao-động Việt Nam vì thế dễ mất đi tư thế chánh trị của mình.

2/- Tuy nhiên dù sao những hoạt-động của Nghiệp-đoàn trên bình diện chánh-trị cũng đã mang lại ^{nhều} thuận lợi cho Nghiệp-đoàn - Ai cũng biết nói bật hơn cả giữa các Nghiệp-đoàn Việt-

Nam, là Tổng Liên-đoàn Lao-công, sở dĩ như vậy 1 phần là nhờ vào việc nắm giữ công nhân tại các cơ sở chính yếu của Quốc-gia như Thương-cảng, Công Ty-thủy-điện, Điện-lực ... mà phần lớn là nhờ vào uy thế chánh trị của Ông chủ-tịch, vào quá trình tranh đấu chống độc tài Cộng-sản của Tổng Liên-đoàn với uy thế đó, Tổng Liên-đoàn hưởng nhiều sự dễ dãi của chánh quyền, không bị đàn áp nên dễ dàng phát triển cơ sở - Cùng chi phối đến hoạt-động của chính quyền trong Quốc-gia không ít, những cuộc gặp gỡ tiếp diễn giữa Ông Chủ-Tịch Tổng Liên-đoàn lao-cộng và Tổng Thống Nguyễn-Văn-Thiệu là một thí dụ cụ thể đối với vai trò chánh-trị vững mạnh của Vị Chủ-Tịch hiện nay.

Tóm lại, dù những hoạt-động chánh-trị mang đến cho Nghiệp-đoàn nhiều hậu quả tốt-đẹp thuận lợi - nhưng con đường chánh trị cũng như là một con dao 2 lưỡi cho nên Nghiệp-đoàn cũng đã nhận bao nhiêu là sóng gió - Những hậu quả bất lợi này tương chừng như nhiều hơn cho nên trong suốt thời gian từ 1963 đến nay, thời gian Nghiệp-đoàn hoạt-động chánh-trị nhiều nhất cũng là thời kỳ phong trào gặp khủng hoảng trầm trọng.

Cuộc khủng hoảng này song hành với cuộc chiến. Nó bắt đầu khi cuộc chiến bắt đầu và trở nên trầm trọng khi cuộc chiến đã trầm trọng.

Trước những sự kiện đó : thực lực Nghiệp-đoàn ngày yếu kém, sự bấp bênh, lạc lõng trong môi trường chánh-trị - Không phải chỉ Nghiệp-đoàn mà chánh quyền cũng cần phải can thiệp bằng một chánh sách vừa giúp cho Nghiệp-đoàn tránh được hoảng phục hồi lại địa vị của mình và tăng cường vai trò của Nghiệp-đoàn trong sinh hoạt chánh-trị.

II.- ĐỀ NGHỊ CHÁNH SÁCH ĐIỀU HƯỚNG NGHIỆP ĐOÀN TRONG TƯƠNG LAI.

Chánh quyền, tư bản, lao-động, ba yếu tố cấu kết tạo thành Quốc-gia. Trong bao nhiêu năm qua, Lao-động đã góp nhiều nhân sự trong cuộc chiến nhưng bộ mặt chiến tranh nay đã đổi khác - từ phương thức quân sự trở thành cuộc chiến chánh-trị. Do đó phong trào Nghiệp-đoàn phải chống cải tổ lại tổ-chức, xây dựng một lập trường chánh trị vững chắc để tạo thành một lực-

lượng mạnh góp sức cùng chánh quyền chống Cộng.

Đó là mục tiêu của chánh sách phục hồi và phát huy Nghiệp-đoàn của chính tổ-chức Nghiệp-đoàn và chánh quyền - chánh quyền và Nghiệp-đoàn cần biết xóa bỏ sự tị hiềm nghi kỵ thời chương trình sẽ mang nhiều hiệu quả hơn.

A.- Về phía Nghiệp-đoàn.

Không một sự sửa cái nào hay hơn tự chính mình sửa-chữa khuyết điểm của mình. Không sự giúp đỡ nào kiến hiệu hơn sự quyết tâm của chính Nghiệp-đoàn. Nghiệp-đoàn Việt-Nam phải biết nhận chân như vậy để tạo dựng cho mình một đường lối sinh hoạt chánh-trị có mục tiêu, có quy cũ. Trong chánh sách đó ta có thể kể những công tác sau :

1/- Hoạt-động phong trào học tập chánh trị. Các vị lãnh đạo Nghiệp-đoàn phải biết tổ chức định kỳ và đặc biệt những buổi sinh hoạt chánh-trị bắt buộc, cho đoàn viên trong những buổi đó Nghiệp-đoàn sẽ trình bày cùng đoàn viên nhiệm vụ chánh-trị của người công nhân, những diễn tiến chánh-trị trong giai đoạn hiện tại, chính sách đối nội, đối ngoại của chính quyền, phân tích và tìm hiểu các chính sách đó. Nghiệp-đoàn có thể yêu cầu những Giáo-sư Luật-học, Giáo-sư chánh-trị, cùng các bậc nhân sĩ tới thuyết trình, giải thích để cho vấn đề chánh-trị được mở rộng trên mọi bình diện. Thiết tưởng với chủ trương như thế trong giai đoạn này, Nghiệp-đoàn sẽ không gặp những khó khăn trong việc kêu gọi sự cộng tác này, vì những bậc trí thức của ta ngày nay nhất là các bậc học giả đã tỏ lộ thiện chí rất nhiều trong công việc giáo-dục quần chúng. Từ trước đến nay có thể nói gần như hầu hết giới trí thức Việt-Nam đều thờ ơ đối với các lớp huấn luyện Nghiệp-đoàn. Sự kiện đó có thể quy một phần nhỏ trách nhiệm cho sự kém tinh thần của các bậc này nhưng phần chính có thể do ở hiện trạng sa sút, vô tổ chức của Nghiệp-đoàn, chia năm xẻ bảy, tạo thành những tổ nhỏ rời rạc., không chương trình liên tục, thiếu cơ sở, đoàn viên không bao nhiêu. Trong tình thế đó phong có hợp tác, các bậc học giả ấy cũng không mang lại một điều ích lợi nào hơn. Cho nên, chúng ta có thể giải thích sự thiếu tham gia của các vị này vào tình cảm chán nản trước một hiện trạng quá đỗi nát.

2/- Nhưng ngày nay nếu các vị lãnh tụ Nghiệp-đoàn biết dẹp bỏ những ích lợi riêng tư, Kết hợp nhau lại, không phải chỉ để chống lại với những Tổng Liên-đoàn thế lực như lực-lượng lao-động hành-động đã làm mà trái lại tạo cho tầng lớp lao-động một cơ cấu thuận nhất, đại diện công nhân, hậu thuẫn chánh quyền để có thể tạo thắng lợi trước Cộng-sản, tương như thế trở ngại trên sẽ không còn.

3/- Đồng thời, càng ngày người công nhân càng hiểu biết trách nhiệm, bổn phận của mình hơn. Hiểu rõ được diện tiến thời cuộc quốc-gia - Nghiệp-đoàn sẽ được công-nhân gia nhập nồng nhiệt và việc điều hướng họ cũng dễ dàng hơn.

Ngoài ra ta còn phải kể đến sự thất bại của Cộng-sản trong việc len lỏi vào hàng ngũ - Quả vậy, Cộng-sản chỉ lợi dụng được công nhân khi họ còn là tầng lớp vô sản, nghèo kiến thức, nay công nhân đã nắm vững được chính nghĩa quốc-gia đã phân biệt tính cách phi nhân của chủ nghĩa Cộng-sản tất khó thể sách động được - Từ đó, hoạt-động chánh trị của Nghiệp-đoàn sẽ có tính cách áp lực xây dựng hơn là gây rối loạn để lật đổ chánh quyền như thế Nghiệp-đoàn dần thu phục uy tín của mình đối với dân chúng cũng như đối với chánh quyền.

4/- Thêm vào đó còn một yếu tố không kém quan trọng là : Nghiệp-đoàn cần phải cải tổ lại cơ cấu thiếu dân chủ của mình. Bãi bỏ những điều lệ dành quá nhiều quyền hành cho vị Chủ Tịch và Ban chấp-hành Trung-ương để tránh những cơ hội vô tình giúp họ phản lại tổ chức, tạo một truyền thống dân chủ cho công nhân.

Đối với Nghiệp-đoàn thì như thế trong khi đó chánh quyền cần phải thi hành những biện pháp nào để lãnh mạnh hóa hoạt động chánh-trị của Nghiệp-đoàn và hướng dẫn Nghiệp-đoàn vào cuộc đấu tranh chánh trị với Cộng-sản hiện nay cho thắng lợi ?

B.- Kế hoạch phục hồi và ấn-định đường hướng chánh-trị của Nghiệp-đoàn.-

Vấn đề đầu tiên và quan trọng hơn cả là chánh quyền cần phải sáng suốt bỏ đi mặc cảm hoài nghi lo sợ những tổ hợp

quần chúng nói chung, Nghiệp-đoàn nói riêng mà tiêu diệt lần họ. Như vậy, chẳng khác nào tự giết mình trước đối phương.

Chánh quyền đã kêu gọi toàn dân chuẩn bị 1 mặt trận đấu tranh chánh trị với Cộng-sản tại miền Nam này. Nhưng chuẩn bị bằng cách nào? Đảng phái có đầy đủ thực lực hay không để hậu thuẫn chánh quyền - Mặt trận Liên-minh tổ chức rời rạc sinh hoạt thưa thớt nếu so với 1 tổ hợp Nghiệp-đoàn như Tổng Liên-đoàn Lao-công, cơ sở rải rác khắp vùng lãnh thổ, cán bộ có mặt khắp nơi, hoạt-động đều hòa, kỷ luật, nhân sự khoảng 350.000 cho ta thấy được sự sai biệt giá trị. (xin xem phụ lục 2).

Nhưng từ trước tới nay Nghiệp-đoàn ^{vạn} thường bị lạc lõng trong khu vực chánh trị tại sao? Đó cũng vì những ngăn cấm của chánh quyền, khiến Nghiệp-đoàn không thể ấn-định cho mình một chương trình hợp lý, hoạt-động lén lút nên Nghiệp-đoàn càng dễ bị Cộng-sản lợi dụng.

1/- Thế nên, chánh quyền cần phải nghĩ đến những biện pháp chăm chế luật lệ hiển hành để mở rộng sinh hoạt chính trị cho phong trào Nghiệp-đoàn - Giúp cho Nghiệp-đoàn có cơ hội, có phương tiện vật chất, và tinh thần, tạo căn bản để hoạt-động chính chắn và hữu ích hơn lên - Chẳng hạn luật cấm hội họp đông người cần được chăm chế sao cho Nghiệp-đoàn có thể mở những buổi thảo luận mà không bị chế tài - Chánh quyền cũng nên khuyến khích những cuộc hội-thảo như vậy - mới mong thu hút được tập thể lao động vào con đường đấu tranh chánh trị - Muốn tranh đấu chánh trị với một đối thủ có tổ chức và phương châm hẳn hoi như Cộng-sản tất phải có hậu thuẫn quần chúng và muốn có quần chúng tất phải có cán bộ để vận động và rèn luyện họ thành một khối vững chắc ý thức được nhiệm vụ mình - Trong đó ta không thể bỏ qua bao nhiêu cơ sở Nghiệp-đoàn đã sẵn có trong Quốc-gia.

Tóm lại, chánh quyền phải mở rộng, tạo điều kiện thuận tiện cho một cuộc sinh hoạt chánh trị rộng rãi Nghiệp-đoàn nhưng để thành công trong mọi kế hoạch chánh quyền cần có thêm một biện pháp kiểm soát hữu hiệu nhất là đối với những hoạt-động phá hoại, hay ngã theo Cộng-sản của Nghiệp-đoàn.

2/- Muốn cho công nhân theo ta mà không theo Cộng, trước hết ta phải bảo vệ họ bằng cách ngăn chặn cán bộ Cộng-sản xâm nhập hàng ngũ để lợi dụng - Sau ta phải giáo dục họ để họ ý thức được dã tâm của Cộng sản.

a/- Tăng cường hoạt-động cảnh sát. Tại bất cứ một Quốc gia dân chủ nào theo chính sách chống Cộng, chính quyền cũng phải theo dõi những hoạt-động của Cộng-sản để đề phòng và kịp thời đối phó với những mưu toan sách động công nhân đấu tranh chánh-trị phá hoại chính quyền. Tại Việt-Nam, ta thấy khi địch càng thất bại trên chiến trường thì càng tìm cách gia tăng hoạt-động ở hậu phương đặc biệt trên địa hạt lao-động, chánh trị và kinh-tế.

Hiện nay ở Tổng Nha Cảnh-sát Quốc-Gia có 1 phòng chuyên trách về Nghiệp-đoàn với nhiệm vụ theo dõi hoạt-động Cộng-sản trong các tổ-chức công nhân - Phương pháp phòng thủ có kết quả nhất là hoạt động của những Cảnh-sát đặc biệt.

Nhưng ngoài chính quyền, Nghiệp-đoàn cũng có bốn phận hỗ trợ, thông cảm với công việc tế nhị của chính quyền trong những hoạt-động này và sẵn sàng đưa ra "những đoàn viên phá hoại" để thanh lọc hàng ngũ - chính quyền phải cương quyết, vô tư, không nên quá nghi kỵ để mất sáng suốt nhưng cũng không nên quá e dè, kiêng nể để có thái độ mềm yếu, hầu tránh cho những Nghiệp-đoàn tổ chức rời rạc, lãnh đạo kém bị Cộng-sản xâm nhập.

Nhưng nếu chỉ như thế, chính quyền sẽ chỉ bắt được những phần tử đã hoạt-động mà không trừ nơi các hạt giống Cộng sản.

Muốn bảo vệ thực sự chính quyền cần phải giác ngộ họ bằng giáo dục.

b/- Giáo-dục công nhân : Tại các nước dân chủ, giáo dục công nhân vẫn là một trong những nhiệm vụ chính của Nghiệp đoàn - Hơn thế nữa, trong các cơ quan có thể phụ trách song hành việc giáo dục công nhân Nghiệp đoàn vẫn là một tổ-chức thích hợp nhất và quan trọng nhất để đảm đương nhiệm vụ này.

Trong công việc giáo dục, người ta thường chia làm nhiều cấp tùy theo quyền hạn và trách nhiệm của đương sự, trong nghiệp đoàn bắt đầu là công nhân đoàn viên và sau hết là cán bộ chỉ huy tại cơ sở Trung-ương - Như vậy, theo quan niệm này vấn đề giáo dục công nhân bao gồm cả việc huấn luyện cán bộ Nghiệp-đoàn.

Đối với chương trình giáo dục công nhân tại nước nhà ta cần chú trọng đến phần công dân giáo dục, cần nhấn mạnh về nghĩa vụ bảo vệ nền dân chủ và gây ý thức chống cộng - Có người cho rằng chỉ nên hướng về chuyên môn. Quan niệm này hơi hẹp hòi. Những biến cố chánh trị mới đây tại Nam Dương đối với phong trào chống Cộng của toàn dân, bắt đầu là quân nhân và công nhân đã làm ta thêm tin tưởng sức mạnh của quần chúng.

Vẫn biết rằng tại các nước viên tiến số công nhân thất học hầu như không có - họ có nhiều giờ rỗi, tổ chức Nghiệp đoàn lớn mạnh - cho nên việc giáo-dục có điều kiện để dễ phát-triển. Còn tại các nước chậm tiến như nước nhà, 1 số công nhân còn thất học, số thời giờ ít ỏi. Nghiệp đoàn thiếu phương tiện nên việc giáo dục công nhân trên bình diện Quốc-gia chắc gặp khó khăn.

Tuy nhiên, ngày nay ta thấy chánh quyền cũng đã phụ trợ rất nhiều trong việc tổ chức những khóa hội thảo cán bộ Nghiệp-đoàn hay huấn luyện Đại-biểu công nhân. Những trở ngại trên đã giải tỏa phần nào chỉ tiếc rằng sự trợ giúp đó chưa thực sự đem đến hữu ích - Con số 758 học viên của các khóa huấn luyện đại biểu công nhân và 276 học viên của các lớp huấn luyện cán bộ Nghiệp-đoàn được tổ chức tại Bộ Lao-Động và các địa phương trong năm 1968 với một chương trình dày đặc chuyên môn cho ta thấy những cơ hội tốt đã bị bỏ qua (xin xem phụ lục 3).

Chánh sách đó cần phải được quan niệm lại. Chánh quyền cần lợi dụng những khóa hội thảo mở rộng kiến thức chánh trị, vạch trần chủ nghĩa Cộng-sản, đó cũng là một cách tuyên truyền, phát huy lý thuyết dân chủ quốc-gia vậy.

b/- Và biện pháp hữu hiệu sau hết trong giai đoạn này là giúp họ được hướng dẫn bởi những người hiểu biết, có đầy đủ khả năng lãnh đạo - Do đó, chánh quyền nên khuyến khích thành

lập Nghiệp-đoàn các viên chức chỉ huy nhằm trí thức hóa phong trào Nghiệp-đoàn công nhân và trong tương lai nó sẽ đóng vai trò lãnh đạo phong trào lao-động. Đường hướng chánh trị của Nghiệp-đoàn vì thế sẽ tiến bộ, đề dặt, chính chắn và kiên hiệu.

Vậy, với một chương trình gồm các giai đoạn tăng cường biện pháp kiểm soát để thanh lọc Nghiệp đoàn và áp dụng mọi biện pháp điều hướng, tạo căn bản, khuyến khích nghiệp-đoàn trên địa hạt chánh trị. Phong trào Nghiệp đoàn sẽ gây lại được thực lực của mình và giúp ích chánh quyền một cách đắc lực.

Ngoài ra sự tăng cường phong trào Nghiệp đoàn trên bình diện chánh trị :

- Sẽ góp phần vào công việc gìn giữ, bảo vệ chế độ dân chủ tự do.

- Tam thời sẽ giữ vai trò tích cực góp sức với hệ thống chính đảng chưa được vững mạnh trên bình diện chánh-trị.

Xưa nay vẫn có quan niệm đòi tách rời Nghiệp-đoàn ra khỏi chánh-trị đó là một sự thiết thiết thực. Nghiệp-đoàn phải là một tổ chức theo dõi hoạt-động của chánh quyền để gìn giữ chế độ Quốc-gia, theo dõi biến chuyển của đất nước để chống họa Cộng-sản. Nhưng cũng vì mục tiêu đó mà trong tình trạng khẩn trương hiện nay phong trào Nghiệp đoàn cần nên tuyệt đối không đi đến việc lập chính đảng để bênh vực cho quyền lợi giới mình. Khi đó ta không thể ngăn cấm các giới khác làm như vậy. Rồi lúc ấy các chính đảng đại diện cho những quyền lợi, giai cấp xung đột nhau thì nền dân chủ chánh trị sẽ nát và xuống dốc.

Có như thế đó tuy không hoàn toàn hoạt-động chánh trị nhưng phong trào Nghiệp đoàn sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến các cơ cấu dân chủ, ~~Yếu tố~~^{cường} hình ảnh "lũ hành cô độc" của chánh quyền trong cuộc chiến tranh chánh trị với Cộng-sản Hôm Nay và Ngày Mai.

*

*

*

BẢNG CHÚ THÍCH :

1. Brief history of the American Labor Movement (p.3) W. Willard. Wirtz
2. Dự số 23 ngày 16.11.1952 qui-định thể lệ thành lập Nghiệp-đoàn chương I điều I.
Sắc luật số 019 ngày 24.10.1964 điều I.
3. Le syndicalisme Education de colombe Paris 1957 p.80 F. Tannenbaum
4. Selected correspondences Newyork International publisher 1942. p.189 R. Marx và Engels
5. The struggle for the Blshevik Party (1900-1904) trong Lénine Selected Works II. p.11 Lénine
6. Left-Wing Communism, an Infantile Disorder, Newyork International Publisher 1940 Lénine
7. Trade-Union Wage Policy 1953 Rosse
8. Sombart 1924 theo Gs. Robert goetz girey op cit.. p. 142.
9. Báo cáo Đại-Hội kỳ V Tổng Liên-đoàn Lao-Công
10. Hội san Hòa xa - Xuân Mậu-Thân
11. Hội san Hòa-xa - số 52 tháng 12/69
p.2
12. Báo cáo tinh thần của Tổng Liên-đoàn Lao-Công số 1956
13. Báo Công-nhân số 101 (1965)
14. "Marx and the Trade Union pp. 131 - 132 A. Lozovsky

PHỤ LỤC I

NHỮNG LỜI PHĪ BẢNG NHAU GIỮA CÁC TỔNG LIÊN ĐOÀN

I. - TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-ĐỘNG

"Vạch trần các mưu toan đen tối định phá vỡ cuộc đình công, đó là Bùi-Lượng, Nguyễn-Khắc-Hòa - Họ đã bị mua cuộc và không tự lượng sức mình dám chống lại cả 1 khối người đứng lên đòi quyền sống.

Hai tên phản bội lao-động đã bị rơi mặt nạ và tăng lớp lao-động chẳng cần ai nghe lời xảo quyết của chúng"

(Công-nhân số 96 ngày 18.9.64)

II. - NGHIỆP-ĐOÀN CÔNG NHÂN XÍCH LÔ MÁY VÀ TỰ ĐỘNG XA.

DO ÔNG ĐOÀN - QUANG-MINH.

"Đã đảo Trần-Quốc-Bửu chủ trương du đảng đánh đập công nhân.

Yêu cầu Chánh-Phủ ban hành sắc luật 019/64 để loại tập đoàn Trần-Quốc-Bửu.

Nếu còn tập đoàn Trần-Quốc-Bửu lao-động Việt-Nam không còn ngày 1.5.1965".

(Biểu ngữ nhân ngày 1.5.1965).

III. - TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO ĐỘNG.-

"Yêu cầu Chánh-Phủ áp dụng biện pháp loại trừ những phần tử lợi dụng Nghiệp-đoàn để đầu cơ chánh-trị đã có và đang có".

(Thỉnh nguyện ngày 1.5.1965).

"Cương quyết chống đối đến cùng nạn độc quyền lao-động, nạn đầu cơ Nghiệp-đoàn của bọn cá nhân tay sai ngoại bang cũng như của các tổ-chức lao-động bất chánh".

(Tuyên ngôn ngày 1.5.1966).

IV.- TỔNG LIÊN-ĐOÀN TỰ DO.-

"Trên địa hạt Nghiệp-đoàn, sự nghiệp-giải-phóng lao-động của cao trào năm 1954-1956 bị trắng trợn phản bội, bọn thủ lãnh đầu cơ, đang tâm biến tổ chức Nghiệp-đoàn thành công cụ cho chính quyền độc tài xử dụng chia rẽ hàng ngũ lao động áp bức nhân dân.., lừa dối dư luận trong nước và ngoài nước.

(Hiệu triệu ngày 1.5.1965).

"Giờ cáo chung của bọn hoạt đầu, đầu cơ lao động và chiến tranh đã điểm".

(Hiệu triệu ngày 1.5.1966).

V.- LỰC LƯỢNG THÔNG NHẤT HÀNH ĐỘNG LAO-ĐỘNG VIỆT-NAM.

"Ngày nay đã đến lúc chúng ta gạt bỏ thái độ trông chờ cùng nhau xiết chặt hàng ngũ vùng lên, góp sức với toàn dân để loại trừ mọi lực lượng phản động, phản dân tộc".

(Lời kêu gọi ngày 20.4.1966)

"Trong khung cảnh đen tối đó, 1 thiểu số phản bội lao-động, hoạt đầu chính trị đã lừa bịp các tổ chức lao-động quốc tế để lấy viện trợ., tung tiền bạc ra mua chuộc tay sai khuyh đảo chính quyền, lòng người vào các tổ chức chính-quyền và đoàn thể nhân dân để làm điếm chỉ chụp mũ Cộng-sản các chiến-sĩ Nghiệp-đoàn chân chính - Bọn đầu cơ giáo điều lý thuyết Nghiệp-đoàn này, luôn luôn tuyên bố Nghiệp-đoàn không làm chính-trị để ru ngũ lao-động, gạt lao-động ra khỏi sinh hoạt chính trị của toàn dân, tước quyền yêu nước của lao-động hầu dành lấy độc quyền chính-trị, đầu cơ bất chính - Bọn hoạt đầu tay sai đã hiện nguyên hình phản quốc, phản lao động không thể chấp nhận trong hàng ngũ dân tộc"

(Tuyên ngôn ngày 1.5.1966).

LỰC LƯỢNG CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG

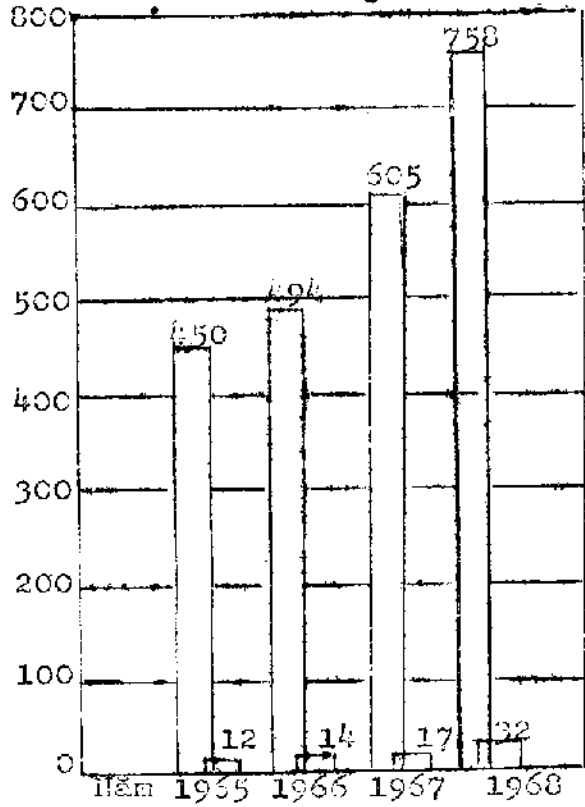
VIỆT NAM
CỘNG HÒA



TỔNG CÔNG ĐOÀN
1967

Huyện-luyện
Đại-biểu Công-nhân

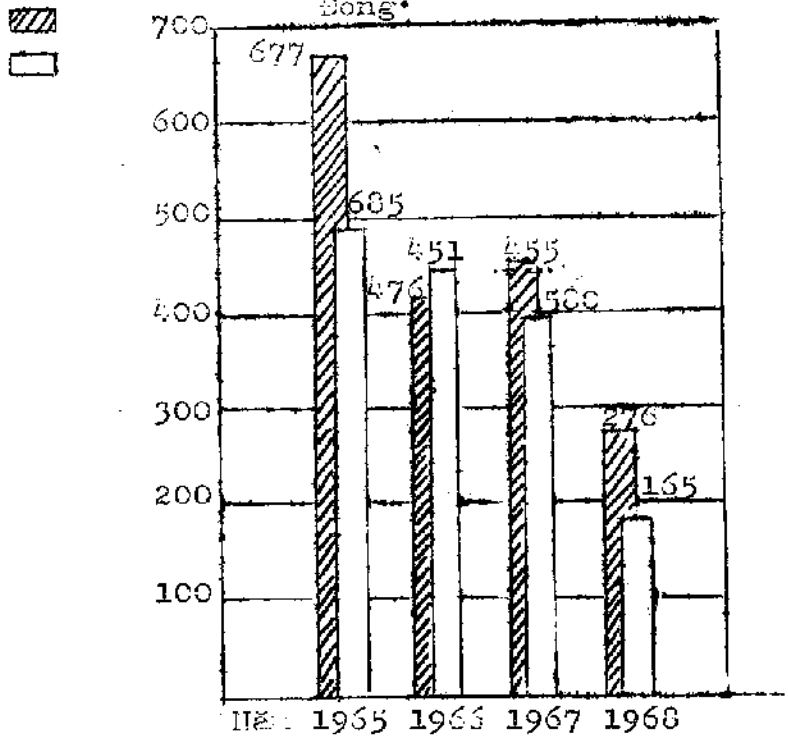
PHỤ-LỤC III



Chú-thích : { Số học viên, hội thao viên.
Số hiều học, hội thao.

□
▨

Chú-thích { Số lớp.
Số học viên. Huyện-luyện cán bộ Nghiệp-đoàn và Hội-Thao về Công-tê Lao-Động.



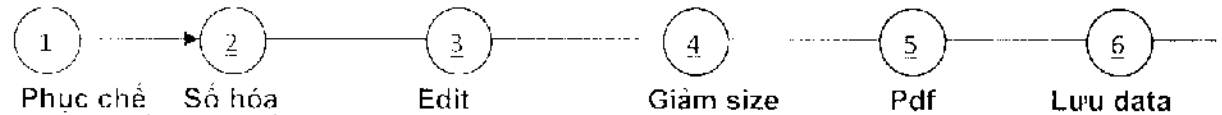
Năm 1965 1966 1967 1968

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

1. Công nhân Nghiệp-đoàn và Công-sân. Gs. Nguyễn-Quang-Quỳnh (NCHC tập IX số 1/1965)
2. Luật lao-động và an-ninh xã-hội. Gs. Nguyễn-Quang-Quỳnh
3. Nghiệp-đoàn và giáo-dục Đoàn-Quốc-Khuê
4. Lực-lượng thợ thuyền ở Sài-gòn Phái đoàn cố-vấn đại-học đường Tiểu Bang Michigan 1960
5. Hồ sơ của Bộ Lao-Động
6. Hồ sơ của Bộ Nội-Vụ
7. Tài liệu của các Tổng Liên đoàn.
8. Le droit du Travail en face des réalités politico sociales (Conférence faite par M. Nguyễn-Quang -Quỳnh au rotary club de Gia-Định le 7.10.1964).
9. Rapports au gouvernement de la Republique du Việt-Nam.
 - Les relations professionnelles au Việt-Nam - BIT Genève 1960
 - Les relations professionnelles au Việt-Nam - BIT Genève 1965.
 - L'education ouvrière au Việt-Nam - BIT Genève 1966.
10. Le syndicalisme en France G. Le Franc
11. La situation syndicale en URSS - BIT Genève 1960
12. La situation syndicale aux Etats-Unis - BIT Genève 1960
13. Brief history of the American Labor Movement W. Wielard Wirtz.

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: *LVHC 911* Tên tài liệu: *Nghiệp đoàn công nhân an ninh*
- Loại tài liệu: *LA* Kích thước, số trang: *61 tr. các cuộc đấu*
- Người giao: *B.C.* Người, ngày nhận: *Quý 10.05.13*
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân): *tranh thành tài*
- Yêu cầu scan
- Bình thường Cẩn file Raw Khác.



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: *tháo ổ đĩa, lấy trang*
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera . Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes . Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- ↳ Khác Người thực hiện: *B.C.* Thời gian: *15.5.13* Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....